



# TẬP HUẤN PHÁP LUẬT ĐẦU THẦU ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ THẦU





# DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

**CĐT: CHỦ ĐẦU TƯ**

BMT: BÊN MỜI THẦU

NT: NHÀ THẦU

ĐTRR: ĐẦU THẦU  
RỘNG RÃI

ĐTHC: ĐẦU THẦU HẠN  
CHẾ

CHCT: CHÀO HÀNG  
CẠNH TRANH

MSTT: MUA SẮM TRỰC  
TIẾP

CĐT: CHỈ ĐỊNH THẦU

HSMT: HỒ SƠ MỜI THẦU

HSDT: HỒ SƠ DỰ THẦU

**HSYC: HỒ SƠ YÊU CẦU**

HSĐX: HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

HSMQT: HỒ SƠ MỜI  
QUAN TÂM

HSQT: HỒ SƠ QUAN TÂM

HSMST: HỒ SƠ MỜI SƠ  
TUYỂN

HSDST: HỒ SƠ DỰ  
SƠ TUYỂN

BĐĐT: BẢO ĐẢM DỰ THẦU

BCNCTKT: BÁO CÁO  
NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ  
THI

DT: DỰ TOÁN

MSHH: MUA SẮM  
HÀNG HOÁ

**DVTV: DỊCH VỤ TƯ VẤN**

DVPTV: DỊCH VỤ PHI  
TƯ VẤN

XL: XÂY LẮP

KHLCNT: KẾ HOẠCH  
LỰA CHỌN NHÀ THẦU

BCNCKT: BÁO CÁO  
NGHIÊN  
CỨU KHẢ THI

# I. GIỚI THIỆU VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU

- Luật đấu thầu số 22/2023/QH15
- Luật số 57/2024/QH15
- **Luật số 90/2025/QH15**
- NĐ 24/2024, 27/2/24, hướng dẫn Luật Đấu thầu về LCNT
- NĐ 17/2025, 06/2/25, SĐ, BS một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu
- NĐ 122/2021, 28/12/21, xử phạt vi phạm hành chính trong KH&ĐT
- TT 02/2024/TT-BKHĐT, 6/3/2024, ĐT, BD kiến thức và thi cấp CC NVCM về ĐT
- TT 22/2024/TT-BKHĐT, 17/11/24, cung cấp, đăng tải thông tin về LCNT và mẫu HS đấu thầu trên Hệ thống
- TT 23/2024/TT-BKHĐT, 01/03/25, Mẫu HSYC, BC đánh giá, BC thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu
- TT 04/2025/TT-BNV, 07/05/2025, mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu



## **II. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

# I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG (ĐIỀU 1, 2 LUẬT 22 & K1, ĐIỀU 1 LUẬT 90)

1. LCNT sử dụng vốn NSNN, vốn *từ nguồn thu hợp pháp của các CQNN, ĐVSNCL để:*

- Thực hiện DADT, dự toán mua sắm của CQNN, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội..., LLVT, ĐVSNCL, các tổ chức, cá nhân khác;
- Cung cấp SP, DV công; mua thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia
- Công việc khác phải tổ chức ĐT theo quy định của pháp luật có liên quan (Đ 2, LUẬT 22)

2. Hoạt động LCNT để thực hiện

- Các gói thầu thuộc DADT của *DNNN theo quy định của Luật DN và doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ*
- Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển KHCN từ quỹ PT KHCN của DNNN (Đ 1, LUẬT 99)

1. LCNT của CQ, tổ chức, cá nhân sử dụng vốn NSNN, vốn từ nguồn thu hợp pháp của CQNN, ĐVSNCL, trừ trường hợp tại K7, 8 và 9 Điều 3 của Luật này để:

- Thực hiện DADT, dự toán mua sắm của CQNN, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội..., LLVT, ĐVSNCL, các tổ chức, cá nhân khác;
- Cung cấp SP, DV công; mua thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia
- Công việc khác phải tổ chức ĐT theo quy định của pháp luật có liên quan (Đ 1, LUẬT 99)

## II. ÁP DỤNG LUẬT ĐẦU THẦU, CÁC LUẬT LIÊN QUAN, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỎA THUẬN QUỐC TẾ (K7- Đ 3- LUẬT 22 & K2 Đ 1 LUẬT SỐ 90)

**7. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự quyết định việc mua sắm trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong các trường hợp sau đây:**

a) Gói thầu sử dụng vốn do tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ mà nhà tài trợ yêu cầu không LCNT theo quy định của Luật này; **gói thầu của ĐVSNCL sử dụng nguồn vốn vay**, trừ vốn tín dụng đầu tư của nhà nước, vốn vay lại từ vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài;

b) LCNT ở nước ngoài của DNNN, CQNN, ĐVSNCL, DN do DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ, trừ CQ đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều này để thực hiện gói thầu ở nước ngoài;

c) Việc thuê, mua, thuê mua nhà, trụ sở, tài sản gắn liền với đất;

## II. ÁP DỤNG LUẬT ĐẦU THẦU, CÁC LUẬT LIÊN QUAN, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỎA THUẬN QUỐC TẾ (K7- Đ 3- LUẬT 22 & K2 Đ 1 LUẬT SỐ 90)

**7. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tự quyết định việc mua sắm trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong các trường hợp sau đây:**

d) Lựa chọn nhà thầu của DNNN không sử dụng vốn NSNN, ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên không sử dụng NSNN;

d1) LCNT để thực hiện các gói thầu thuộc DAĐT kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật này; LCNT cung cấp hàng hóa, DVTV, DVPTV phục vụ trực tiếp cho gói thầu mà ĐVSNCL đã ký hợp đồng;

đ) Việc xác định thành viên trong ban phân xử tranh chấp, hội đồng trọng tài để xử lý tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng do các bên tự quyết định theo quy định của hợp đồng.

e) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá bán do Nhà nước định giá cụ thể theo quy định của pháp luật về giá

## II. ÁP DỤNG LUẬT ĐẤU THẦU, CÁC LUẬT LIÊN QUAN, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỎA THUẬN QUỐC TẾ (K7- Đ 3- LUẬT 22 & K2 Đ 1 LUẬT SỐ 90)

### K2, Đ 1 Luật 90

- 8. Đối với phần kinh phí khoán chi của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng toàn bộ hoặc một phần ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### K2, Đ 1 Luật 90

- 9. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân thì tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện mua gom trực tiếp hàng hóa, dịch vụ từ hộ gia đình, cá nhân

# IV. VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

## Đ5-Luật 22 Sửa bởi Luật 57-Tổ chức

a) đ/v NT trong nước: là DN, HTX, liên hiệp HTX, ĐVSNCL, TC kinh tế có VĐT nước ngoài đc và tổ chức khác ĐK, thành lập theo PL VN. Đ/v NT nước ngoài: Có đăng ký thành lập theo PL nước ngoài;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang bị giải thể; thu hồi Giấy CNĐKDN, CNĐKHTX; Không bị truy cứu hình sự

d) Có tên trên Hệ thống trước khi phê duyệt KQLCNT, ...

e) Không trong thời gian bị cấm tham dự theo QĐ của người có TQ, BT, Thủ trưởng CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP, CQ khác ở TƯ, CT. UBND tỉnh

g) Bảo đảm cạnh tranh,...

## Đ 5-Luật 43-Tổ chức

a) Có đăng ký thành lập

b) Hạch toán độc lập

c) Không đang bị giải thể

d) Đã đăng ký trên mạng ĐTQG

đ) Bảo đảm cạnh tranh

e) Không đang trong thời gian bị cấm

g) Có tên trong DS ngắn

h) NT nước ngoài phải liên danh hoặc SD thầu phụ trong nước



### III. TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU



#### Đ.5-Luật 22

##### Hộ kinh doanh cá thể

Có giấy chứng nhận ĐK hộ KD

Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi GCN ĐK hộ KD;

Có tên trên Hệ thống trước khi phê duyệt KQLCNT;

Bảo đảm cạnh tranh;

Không đang trong thời gian bị cấm tham dự theo QĐ của người có TQ, BT, Thủ trưởng CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP, CQ khác ở TƯ, CT. UBND tỉnh

#### Đ.5-Luật 43

##### Hộ kinh doanh cá thể

Không có quy định cụ thể

## IV.VỀ BẢO ĐẢM CẠNH TRANH TRONG ĐẤU THẦU (Đ.6-Luật 22, K5, Đ1 Luật 90)

**Các bên sau đây phải độc lập về pháp lý và TC:**

### 1. Nhà thầu nộp HSQT, HSDST:

- TV Lập HSMQT, HSMST;
- TV Quản lý dự án, giám sát
- TV Lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ TK,DT
- TV lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, TK
- TV Đánh giá HSQT, HSDST;
- TV Thẩm định KQ.
- CĐT trừ: NT là ĐVSNCL thuộc CQQLNN có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của CQQLNN đó; ĐVSNCL và DN có cùng một CQ trực tiếp QL, góp vốn; các ĐVSNCL có cùng một CQ trực tiếp QL và trường hợp tại khoản 4a Điều 6

### 2. Nhà thầu tham dự thầu:

- CĐT, BMT (\*);
- NTTV QLDA, giám sát; lập, thẩm tra, thẩm định HSTK, DT; lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; lập, thẩm định HSMT, HSYC; đánh giá HSDT, HSDX, thẩm định KQLCNT gói thầu đó;
- Các NT cùng tham dự thầu (ĐTHC).

## IV. BẢO ĐẢM CẠNH TRANH TRONG ĐẤU THẦU (Đ.6-Luật 22)

**Các bên sau đây phải độc lập về pháp lý và TC:**

### **3. Nhà thầu TVGS thực hiện HĐ:**

- Nhà thầu thực hiện HĐ;
- Nhà thầu TV kiểm định.

### **5. Nhà đầu tư**

- CQ có thẩm quyền, BMT;
- Nhà thầu TV lập, thẩm định hồ sơ mời thầu;
- Đánh giá HSDT
- Nhà thầu TV thẩm định KQLCNDT cho đến ngày ký HĐ DA

## IV. BẢO ĐẢM CẠNH TRANH TRONG ĐẦU THẦU (Đ.6)

Bảo đảm cạnh tranh  
không áp dụng giữa  
**NT – CĐT** đối với:

*(điểm d, k1, Đ6, Luật 22, K5 Đ 1  
Luật 90)*

Nhà thầu - CT mẹ, CT con, CT thành viên được tham dự gói thầu của nhau nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu đó thuộc ngành, nghề SX, KD chính của TĐ KTNN, TCT NN, Trừ gói thầu hỗn hợp (điểm 4a Đ 6)

NT là ĐVSNCL thuộc CQQLNN có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của CQQLNN đó; ĐVSNCL và DN có cùng một CQ trực tiếp QL, góp vốn; các ĐVSNCL có cùng một CQ trực tiếp QL

# VI. VỀ BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (k4, Đ.6, Luật 22, k5, Đ 1 Luật 90)

## 4. NT-NT; NT-NT TV; NT-CĐT

### Độc lập PL, độc lập TC

Không cùng thuộc một CQ hoặc TC trực tiếp QL đối với ĐVSNCL, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này

NT với CĐT không có > 30% CP hoặc vốn góp của nhau

NT với NT không có > 20% CP hoặc vốn góp của nhau ( ĐTHC)

NT tham dự với NT không có CP hoặc vốn góp của nhau; không cùng có CP hoặc vốn góp > 20% của tổ chức, cá nhân khác với từng bên, **trừ quy định tại khoản 4a Điều này**



## Luật 57 bổ sung khoản 4a Điều 6 Luật Đấu thầu 2023-”BĐCT trong đấu thầu”

- 4a. CT mẹ, CT con, CT thành viên trong TĐKTNN, TCTNN được tham dự gói thầu của nhau nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu đó thuộc ngành, nghề SX, KD chính của TĐKTNN, TCT nhà nước.
- Đối với gói thầu hỗn hợp mà TĐ KTNN hoặc CT mẹ, CT con, CT thành viên trong TĐ KTNN làm CĐT, NT tham dự thầu và NT tư vấn lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật tổng thể, BCNCKT (trường hợp không lập thiết kế kỹ thuật tổng thể), BCKT-KT (trường hợp không lập BCNCKT, không lập thiết kế kỹ thuật tổng thể theo quy định của PL về XD) không được có cổ phần hoặc phần vốn góp của nhau, không cùng có cổ phần hoặc phần vốn góp trên 30% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên.

## IV. VỀ BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Đ.3, NĐ24)

### 5. NT tham dự gói XL, MSHH, PTV, PC phải độc lập về PL và TC với (K1,Đ3,NĐ24):

#### a. NTTV cho GT đó, gồm:

- NT lập, thẩm tra TKKT, TKKTBVTC, DT, TKKT tổng thể
- Thẩm định giá
- GS thực hiện HĐ, Kiểm định;
- Lập, thẩm HSMST, HSMT; ĐG HSDST, HSDT; Thẩm KQST, KQLCNT
- TV QLDA, QLHĐ, TV khác có liên quan trực tiếp tới GT

#### b. CĐT, BMT, trừ:

- CTY mẹ, con, thành viên thuộc TĐ, Tcty NN được tham dự GT của nhau. NT dự thầu vẫn phải độc lập về PL, TC với NT quy định tại Đ a,b,c K1&K2 Đ6 Luật 22
- ĐVSNCL & DN có cùng 1 CQ trực tiếp QL, góp vốn tham dự GT của nhau không phải độc lập về PL, TC giữa NT với CĐT, BMT.

## IV. VỀ BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Đ.3, NĐ24)

### 6. NT tham dự gói DVTV phải độc lập về PL và TC với (K1,Đ3,NĐ24):

#### a. NT cung cấp DVTV cho GT đó, gồm:

- Lập, thẩm HSMST, HSMT; ĐG HSDST, HSDT; Thẩm KQST, KQLCNT
- TV QLDA, QLHĐ,
- **TV khác** có liên quan trực tiếp tới GT

#### b. CĐT, BMT, trừ:

- CTY mẹ, con, thành viên thuộc TĐ, Tcty NN được tham dự GT của nhau. NT dự thầu vẫn phải độc lập về PL, TC với NT quy định tại Đ a,b,c K1&K2 Đ6 Luật 22
- ĐVSNCL & DN có cùng 1 CQ trực tiếp QL, góp vốn tham dự GT của nhau không phải độc lập về PL, TC giữa NT với CĐT, BMT.

## IV. VỀ BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Đ.3, NĐ24)

### 7. NT tham dự gói DVTV phải độc lập về PL và TC với (K1,Đ3,NĐ24):

#### c. NT tham dự GT DVTV liên quan đến GT cung cấp HH, XL, PTV, gồm:

- Lập, thẩm tra TKKT, TKBVTC, DT;
- Lập, thẩm tra TK feed;
- Thẩm định giá;
- Lập, thẩm HSMST, HSMT; ĐG HSDST, HSDT; Thẩm KQST, KQLCNT
- TV kiểm định, GS thực hiện HĐ
- Phải độc lập về PL & TC với NT cung cấp HH, XL, PTV đó,

## VI. VỀ BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Đ.3, NĐ24)

### 8. NT TV có thể cung cấp một hoặc nhiều DVTV cho cùng một dự án, gói thầu bao gồm:

- a) Lập, thẩm tra báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
- b) Lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- c) Lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi;
- d) Lập, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật;
- đ) Khảo sát xây dựng;
- e) Lập, thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán;
- g) Lập, thẩm định kế hoạch tổng thể LCNT, kế hoạch LCNT, HSMST, HSMQT, HSMT, HSYC; đánh giá HSDST, HSQT, HSDT, HSDX; thẩm định KQ đánh giá HSDST, KQ đánh giá HSQT, KQLCNT;
- h) Tư vấn giám sát.

Đối với từng nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản này, nhà thầu chỉ được thực hiện lập hoặc thẩm tra hoặc thẩm định.

# IX. VỀ ƯU ĐÃI TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU (Đ.10-LUẬT 22, k7 Đ 1 Luật 90)

## 1. Đối tượng được hưởng ưu đãi

### 1. Hàng hóa, dịch vụ

Có xuất xứ VN

Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường;  
**Sản phẩm công nghệ cao ..**

### 2. Nhà thầu

Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam

Nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% giá trị công việc của GT khi liên danh với nhà thầu NN

NT trong nước tham gia độc lập hoặc liên danh khi tham gia ĐT quốc tế

**DN siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ**

**Ca nhân, DN khởi nghiệp sáng tạo, TC hỗ trợ KNST; Trung tâm ĐMST ...**

**SD LĐ nữ, thương binh, người khuyết tật, dân tộc thiểu số**

# ƯU ĐÃI TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU (Đ.10 – LUẬT 22)

Xếp hạng cao hơn cho NT được ưu đãi (nếu các NT được ĐG ngang nhau)

Cộng thêm điểm vào điểm đánh giá của NT được ưu đãi (PP giá cố định, dựa trên kỹ thuật, kết hợp kỹ thuật và giá)

Cộng thêm số tiền vào giá dự thầu hoặc GDG của NT không đc ưu đãi (PP giá thấp nhất, GDG)

Được ưu tiên trong đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và các tiêu chí khác

Gói thầu XL có giá gói thầu  $\leq 05$  tỷ được dành cho DN siêu nhỏ, DN nhỏ; **Nếu không có DN nhỏ, siêu nhỏ: Đầu lại và DN khác được dự**

## 2. Cách thức ưu đãi

### 3. ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA CÓ XUẤT XỨ VIỆT NAM (ĐIỀU 5 NĐ 24)



#### Chia thành 2 trường hợp:

- ❖ Ưu đãi đối với HH có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ CPSX trong nước <50% và không có hàng hóa nào có chi phí sản xuất trong nước  $\geq 50\%$ :
- ❖ Ưu đãi đối với HH có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước  $\geq 50\%$  : *Cách thức ưu đãi (Đ 5, NĐ24)*
- ❖ Người có thẩm quyền QĐ áp dụng hoặc không áp dụng việc gói thầu <500 triệu đ/với DTMS chỉ cho phép NT (có  $\geq 50\%$  LĐ là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có HĐLĐ với thời gian thực hiện hợp đồng  $\geq 03$  tháng và đến thời điểm đóng thầu HĐ vẫn còn hiệu lực) được tham dự thầu. Nếu người có thẩm quyền QĐ áp dụng mà không có NT tham dự hoặc không có NT đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại và cho phép các loại hình NT khác được tham dự thầu (K1, Đ7, NĐ24).

#### 4. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI GÓI THẦU TV, PTV, XL, HỒN HỢP ĐẦU THẦU TRONG NƯỚC (ĐIỂM C, K3, Đ10, LUẬT 22)

- ❖ Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ; lao động là thương binh, người khuyết tật; **lao động là người dân tộc thiểu số.**
- ❖ **Cách ưu đãi:** Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi *được đánh giá ngang nhau.*

## 5. QUY ĐỊNH RIÊNG VỀ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI GÓI XÂY LẮP (ĐIỂM Đ KHOẢN 2 ĐIỀU 10, LUẬT 22)

- ❖ Gói thầu xây lắp có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ tham dự thầu.
- ❖ *Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và cho phép các doanh nghiệp khác được tham dự thầu.*



## X. VỀ CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU (ĐIỀU 16)



NT đáp ứng yêu cầu về NLKN nhưng cố ý không Cung cấp tài liệu chứng minh trong quá trình làm rõ hoặc đối chiếu tài liệu nhằm **tạo ĐK để một bên trúng thầu**



Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu

Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng

## ➔ Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây:

1 {  
• a) NT chuyển nhượng cho NT khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho NT phụ và khối lượng công việc dành cho NT phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng;

2 {  
• b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong HSDT, HSDX mà không được CĐT, TVGS chấp thuận;

3 {  
• c) CĐT, TVGS chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc tại điểm a

4 {  
• d) CĐT, TVGS chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc tại điểm b mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho NT phụ nêu trong HĐ

# XI. HỦY THẦU, ĐÌNH CHỈ, KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

**5. Hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật đấu thầu**

**1. Tất cả HSQT, HSDT, HSDX không đáp ứng.**

**2. Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư trong QĐ đầu tư đã được phê duyệt đối với DA/thay đổi về mục tiêu, phạm vi MS đ/v DTMS do sắp xếp ĐV hành chính, tổ chức bộ máy NN và trường hợp bất khả kháng khác làm thay đổi KL công việc, tiêu chuẩn đánh giá trong HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC**

**4. Thực hiện hành vi bị cấm tại Điều 16**

**Các trường hợp hủy thầu**

**3. HSMT, HSYC không tuân thủ quy định**

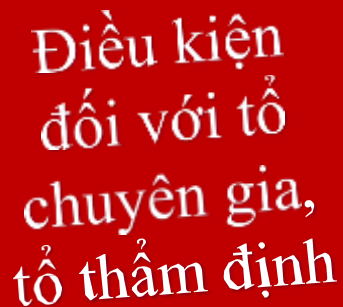
**Hủy thầu được thực hiện trong thời gian từ ngày phát hành HSMST, HSMQT, HSMT, HSYC đến trước khi ký kết HĐ, thỏa thuận khung đối với mua sắm tập trung**

# XI.HỦY THẦU, ĐÌNH CHỈ, KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ (Đ.17, 18)



## XII.ĐK ĐỐI VỚI CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐT

### Điều 19. Tổ chuyên gia, tổ thẩm định



Điều kiện  
đối với tổ  
chuyên gia,  
tổ thẩm định

1. Tổ chuyên gia gồm cá nhân có NL, KN được chủ đầu tư or đơn vị TVĐT đ/với thuê TV lập HSMT, ĐG HSDT..., BMT đối với LCNĐT thành lập để thực hiện: Lập HSMT, HSYC, ĐG HSDT, HSDX,...

2. Tổ thẩm định gồm cá nhân có NL,KN được người có thẩm quyền, CĐT hoặc đơn vị TVĐT thành lập hoặc giao nhiệm vụ để kiểm tra, xem xét sự phù hợp với quy định PL đ/v nội dung: kế hoạch tổng thể, KHLCNT; HSMT, KQLCNT...

3. Thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải **có tối thiểu 03 năm công tác** thuộc một trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh.

4. Chính phủ quy định chi tiết về năng lực, kinh nghiệm của thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định.

# Điều kiện năng lực, kinh nghiệm đối với Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định (Điều 19 NĐ 24)

**1. Thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định phải đáp ứng yêu cầu sau đây:**

a) Có chứng chỉ nghiệp vụ CM về đấu thầu, trừ trường hợp tại mục 2, 3 dưới đây;

b) Tốt nghiệp đại học trở lên;

c) Có năng lực hành vi dân sự

d) Có tối thiểu 03 năm công tác liên quan đến pháp lý, kỹ thuật, tài chính của gói thầu: có kinh nghiệm hoặc thực hiện các nội dung liên quan đến kỹ thuật nêu trong HSMT hoặc công việc về tài chính hoặc pháp lý.



# III. KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VÀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

# I. KẾ HOẠCH TỔNG THỂ LCNT CHO DỰ ÁN (Đ.36-LUẬT 22)

## 1. Nội dung

a) Xem xét bối cảnh thực hiện dự án đối với công tác đấu thầu;

b) Đánh giá năng lực, nguồn lực và kinh nghiệm của CĐT;

c) Phân tích thị trường và xác định rủi ro trong đấu thầu;

d) Mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu;

e) Đề xuất kế hoạch tổng thể

2. CĐT hoặc CQ chuẩn bị DA có thể trình **người có thẩm quyền** **xem xét, quyết định** việc tổ chức lập, phê duyệt KH tổng thể LCNT

3. Được lập đồng thời hoặc độc lập với BCNCKT và được phê duyệt sau khi BCNCKT được phê duyệt

## II. NGUYÊN TẮC LẬP KH LCNT

Đ.37 – Luật 22

Đảm bảo tính  
chất KT, trình tự,  
tính đồng bộ,  
KH tổng thể

Ghi rõ số  
lượng,  
nội dung  
gói thầu

Lập cho toàn bộ  
DA, DTMS. Đ/v  
DTMS, KH lập trên  
DT của năm NS và  
dự kiến DT của  
các năm NS tiếp  
theo

Đ.33 – Luật 43

Đảm bảo  
tính  
đồng bộ

Ghi rõ số  
lượng,  
nội dung  
gói thầu

Lập cho  
toàn bộ  
DA,  
DTMS  
hoặc 1  
số gói  
thầu

# III. LẬP KẾ HOẠCH LCNT (Đ.38 Luật 22)

(Đ.34 Luật 43)

(Đ.38 Luật 22)

## 1. Căn cứ đối với DA:

QĐ phê duyệt DA

Nguồn vốn

Điều ước, thỏa thuận QT

Các văn bản pháp lý liên quan

## 1. Căn cứ đối với DA:

QĐ phê duyệt DA; QĐ phê duyệt nhiệm vụ QH; Đ/V gói thầu thực hiện trước khi PD DA – qđ của người đứng đầu CĐT

KH Tổng thể (nếu có)

DA có KHĐT công trung hạn Hoặc KH bố trí vốn/ nguồn vốn thực hiện DA

Điều ước, thỏa thuận QT, Các VB pháp lý liên quan

## 2. Căn cứ đối với DTMS:

a) Tiêu chuẩn, định mức SD tài sản công

b) DT mua sắm

c) VBPL liên quan

## IV. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT, THẨM ĐỊNH KHLCNT (ĐIỀU 40, 41 Luật 22, K22, K23 Đ1 Luật 90)

Đối với dự  
án

(1) Thẩm quyền phê duyệt:

- ~~CĐT tổ chức lập và phê duyệt KHLCNT~~

- ~~Người có thẩm quyền nếu DA không áp dụng KH tổng thể hoặc ủy quyền cho CĐT, CQ, ĐV thuộc phạm vi QL phê duyệt.~~

- ~~CĐT hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ đối với *gói thầu đấu thầu trước*/gói thầu cần thực hiện trước khi có QĐPD DA~~

~~(2) Thẩm quyền thẩm định KHLCNT: Người phê duyệt KHLCNT tổ chức thẩm định~~

Đối với dự  
toán mua  
sắm

(1) Thẩm quyền phê duyệt:

- ~~CĐT tổ chức lập và phê duyệt KHLCNT~~

~~(2) Thẩm quyền thẩm định KHLCNT: Người phê duyệt KHLCNT tổ chức thẩm định~~

## V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

| Stt               | Tên chủ đầu tư <sup>1</sup> | Tên gói thầu |                                      | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đấu thầu |
|-------------------|-----------------------------|--------------|--------------------------------------|--------------|-----------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---|---------------|------------------------------|-------------------|-----------------------------|
|                   |                             | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu |              |           |                             |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |
| 1                 |                             |              |                                      |              |           |                             |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |
| 2                 |                             |              |                                      |              |           |                             |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |
|                   |                             |              |                                      |              |           |                             |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |
| Tổng giá gói thầu |                             |              |                                      |              |           |                             |                               |                                     |   |               |                              |                   |                             |

<sup>[1]</sup> Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “Tên đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án”

# VỀ GIÁ GÓI THẦU

(K2, Đ 39, LUẬT 22; K1, Đ 16, NĐ24)

## (1) Giá gói thầu là gì?

- Giá gói thầu là giá trị của gói thầu được phê duyệt **trong KHLCNT**.

## (2) Giá gói thầu bao gồm CP nào?

- Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ CP để thực hiện gói thầu, kể cả CP dự phòng (CP dự phòng trượt giá, CP dự phòng phát sinh khối lượng), phí, lệ phí và thuế.

## (3).Quy định về CP dự phòng trong giá gói thầu như thế nào?

- Đối với gói XL áp dụng HĐ theo đơn giá cố định và đơn giá điều chỉnh: CP dự phòng bao gồm cả các khoản tạm tính (nếu có) và chỉ được sử dụng khi có phát sinh xảy ra.

# VỀ GIÁ GÓI THẦU

(K2, Đ 39, LUẬT 22; K1, Đ 16, NĐ24)

## (3). Quy định về CP dự phòng, thuế, phí trong giá gói thầu như thế nào?

- Đối với các gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu ngắn, ít có khả năng phát sinh rủi ro, trượt giá: **CP dự phòng cho yếu tố trượt giá được tính bằng không.**
- Chi phí dự phòng do chủ đầu tư xác định theo tính chất từng gói thầu nhưng không được vượt mức tối đa theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Trường hợp pháp luật có quy định hàng hóa thuộc đối tượng được miễn thuế, miễn phí thì giá gói thầu không bao gồm các khoản thuế, phí được miễn.

## VỀ GIÁ GÓI THẦU K2, Đ 39, LUẬT 22)

A

- Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết;

B

- Đối với gói thầu chia phần thì ghi rõ giá gói thầu và giá ước tính cho từng phần trong giá gói thầu;

C

- Đối với gói thầu áp dụng tùy chọn mua thêm, giá gói thầu *không bao gồm giá trị của tùy chọn mua thêm.*

## VỀ CĂN CỨ XÁC ĐỊNH GIÁ GÓI THẦU (K2, Đ 16, NĐ24 & K4, Đ 2, NĐ17)

**Giá gói thầu được lập căn cứ theo một trong các thông tin sau:**

*(1) Dự toán gói thầu được duyệt (nếu có) trường hợp PL có quy định về lập dự toán hoặc về định mức, đơn giá.*

Nếu chưa đủ điều kiện lập dự toán, giá gói thầu được xác định trên cơ sở các thông tin sau: giá trung bình theo thống kê của các DA, gói thầu đã thực hiện; TMĐT hoặc ước tính TMĐT theo suất vốn đầu tư, dự kiến giá trị DTMS; định mức lương chuyên gia và số ngày công; các thông tin liên quan khác;

*(2) Nội dung và phạm vi công việc, số lượng chuyên gia, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, mức lương chuyên gia theo quy định của pháp luật (nếu có) và các yếu tố khác Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về lao động chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan ban hành quy định về mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước xác định giá gói thầu ;*

# VỀ CĂN CỨ XÁC ĐỊNH GIÁ GÓI THẦU (K2, Đ 16, NĐ24 & K4, Đ 2, NĐ17)

(3) KQLCNT đ/v HH, DV tương tự trong thời gian tối đa 12 tháng trước ngày trình KHLCNT, trong đó có thể điều chỉnh kết quả này theo các thay đổi về khối lượng mua sắm hoặc giá thị trường của HH/DV cần mua sắm để XD giá gói thầu.

*Giá thị trường tại thời điểm mua sắm có thể được xác định thông qua tham vấn thị trường quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 NĐ 24.*

Nếu trong thời gian 12 tháng trước ngày trình KHLCNT mà không có KQLCNT của HH, DV tương tự thì có thể xác định trên cơ sở KQLCNT của HH, DV tương tự của các năm trước đó, trong đó có thể điều chỉnh kết quả này theo các thay đổi về khối lượng mua sắm, giá thị trường của HH, DV cần mua sắm.

Khi trình KHLCNT, CĐT đính kèm danh sách KQLC các HH, DV tương tự trích xuất từ Hệ thống (nếu có);

(4). *Tối thiểu 01 báo giá của HH,DV*; khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá;

trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá.

*Đối với gói thầu mua thuốc; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế*: trên cơ sở yêu cầu chuyên môn, CĐT quyết định các tiêu chí kỹ thuật và tổ chức lấy báo giá.

CĐT đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng/trên cổng thông tin điện tử của CĐT/Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế/Cổng dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công.

Nếu có từ 02 báo giá trở lên, CĐT được lựa chọn báo giá cao nhất phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu chuyên môn.

CĐT chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch.

Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của HH,DV phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của PL về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;

## VỀ CĂN CỨ XÁC ĐỊNH GIÁ GÓI THẦU (K2, Đ 16, NĐ24 & K4, Đ 2, NĐ 17)

(5). *Kết quả thẩm định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá hoặc của hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật (nếu có);*

(6) *Giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng, doanh nghiệp;*

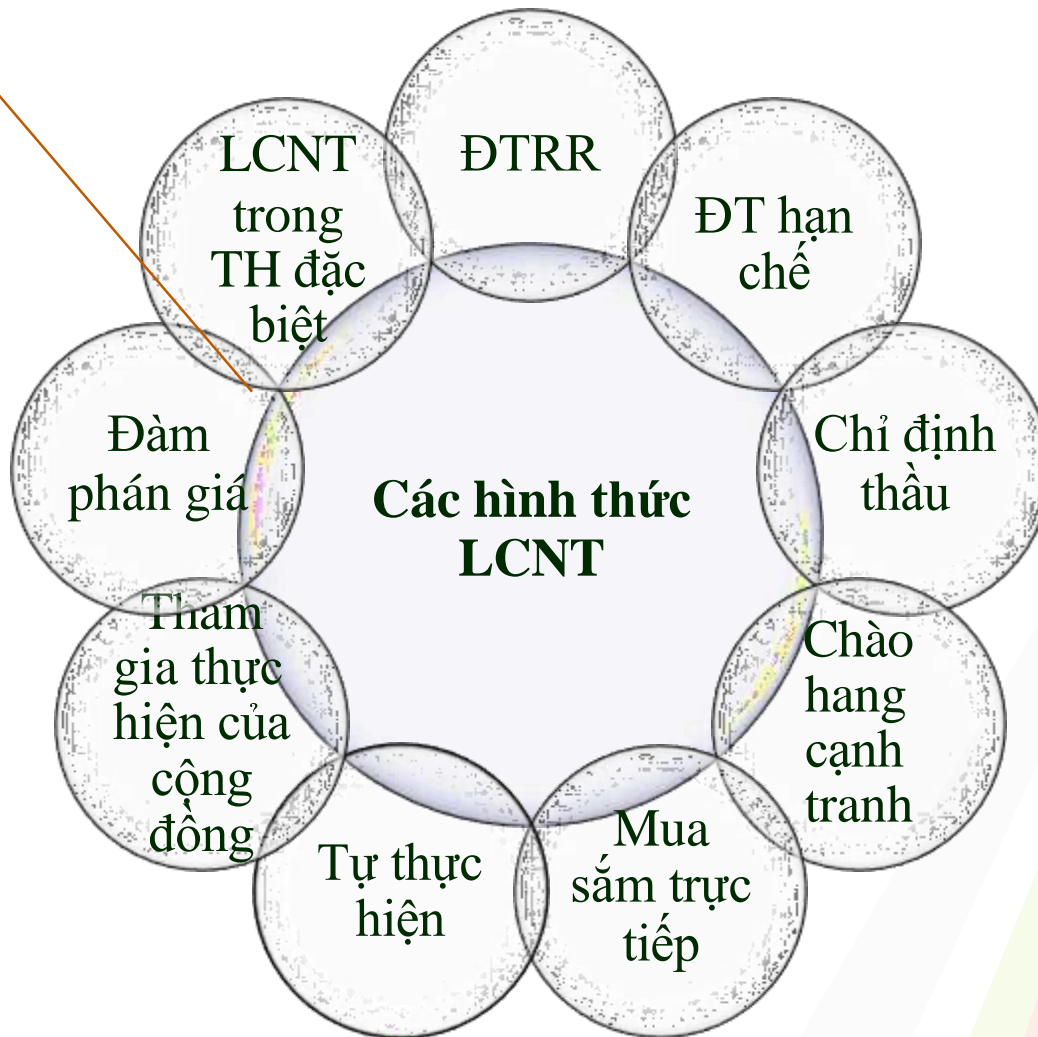
(7) *Giá kê khai do cơ quan, đơn vị có chức năng, thẩm quyền công bố hoặc cung cấp.*



# VỀ HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU



**Đặt hàng**



Trường hợp phát sinh hình thức LCNT khác, có tính ưu việt, sử dụng phương tiện điện tử tiên bộ, hiện đại, Chính phủ quy định

## LUẬT 22 & LUẬT 90

### **ĐẤU THẦU RỘNG RÃI (Đ.21 luật 22, K12, k45 Đ1 Luật 90)**

Không hạn chế số  
lượng NT tham gia

~~Gói thầu, DA, trừ  
trường hợp quy  
định tại các hình  
thức khác~~

### **ĐT HẠN CHẾ (Đ.22 Luật 22, K13 Đ1 Luật 90))**

Gói thầu  ~~yêu cầu cao về  
KT hoặc có yêu cầu đặc  
thù về KT~~ mà chỉ có một  
số NT đáp ứng

**Nhà tài trợ vốn cho dự  
án, gói thầu có yêu cầu  
đấu thầu hạn chế**



## CHỈ ĐỊNH THẦU (K14, Đ1, LUẬT 90)

**1. Chỉ định thầu được áp dụng để giao cho một nhà thầu thực hiện gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm đáp ứng một trong các yêu cầu sau:**

- a) Có yêu cầu cấp bách, khẩn cấp nhằm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ chủ quyền quốc gia; ngăn chặn hoặc xử lý hậu quả do sự kiện bất khả kháng, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của người dân; phòng, chống dịch bệnh;
- b) Có yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước;
- c) Thuộc dự án đầu tư công đặc biệt; dự án đầu tư công khẩn cấp; dự án quan trọng quốc gia được cho phép áp dụng tại nghị quyết của Quốc hội khi quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- d) Có yêu cầu, điều kiện đặc thù về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật; nghiên cứu, thử nghiệm, quyền tác giả, bản quyền, bảo hành hoặc cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền, quy hoạch;
- đ) Có duy nhất một nhà thầu, nhà sản xuất cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên thị trường;
- e) Thuộc hạn mức áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ;
- g) Thuộc trường hợp chỉ định thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;
- h) Thuộc các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặc biệt, chuyển đổi số;
- i) Gói thầu cần *đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.*

**2. Chính phủ quy định chi tiết**



**CHỈ  
ĐỊNH  
THẦU  
(Đ.23-  
LUẬT 22  
& K7, Đ4,  
LUẬT 57)**

**a) Gói thầu cấp bách bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia;** khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, sự cố, thảm họa, hoặc sự kiện bất khả kháng.

**b) Gói thầu cần triển khai ngay để bảo vệ tính mạng,** tài sản cộng đồng hoặc tránh ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề.

**c) Gói thầu cấp bách cung cấp** DVTV, PTV, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống cây trồng, hóa chất sát trùng để phòng chống dịch bệnh, duy trì hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu người bệnh hoặc mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có một nhà sản xuất.

**d) Gói thầu bảo vệ bí mật nhà nước.**

**đ) Gói thầu bắt buộc mua từ nhà thầu trước đó:** DVTV: Để đảm bảo tính tương thích về công nghệ, bản quyền. HH, PTV: Để đảm bảo tính tương thích hoặc điều kiện bảo hành, phải mua từ nhà thầu trước đó, hãng sản xuất hoặc đại lý chính hãng.

**e) Nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền** sở hữu trí tuệ, chương trình phát sóng. Vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ khẩn cấp.

**g) Tư vấn lập BCNCKT, TKXD** cho tác giả phương án kiến trúc trúng tuyển (nếu đủ năng lực). Thi công, phục chế tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật có quyền tác giả. Tư vấn lập QH đô thị, nông thôn cho tác giả ý tưởng trúng tuyển. Tư vấn thăm dò, khai quật khảo cổ. Tư vấn, thi công tu bổ, phục hồi di tích cấp quốc gia, đặc biệt, di sản văn hóa thế giới.



**CHỈ  
ĐỊNH  
THẦU  
(Đ.23-  
LUẬT  
22& K7,  
Đ4, LUẬT  
57)**

**h) Gói thầu di dời hạ tầng kỹ thuật, rà phá bom mìn phục vụ giải phóng mặt bằng.**

**i) Gói thầu chỉ có một nhà thầu đáp ứng do yêu cầu công nghệ.**

**k) Gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia được chỉ định thầu theo Nghị quyết Quốc hội.**

**l) Gói thầu thuê kho, vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ (nếu chỉ có một đơn vị cung cấp); nhập khẩu vũ khí thể thao cho huấn luyện, thi đấu.**

**m) Gói thầu trong hạn mức:**

✓ **Gói thầu mua sắm** không hình thành dự án ≤ 300 triệu đồng;

✓ **Gói thầu thuộc dự án** ≤ 500 triệu đồng (DVTV), ≤ 1 tỷ đồng (dịch vụ PTV, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp);

✓ **Gói thầu lập nhiệm vụ quy hoạch** ≤ 500 triệu đồng.

➤ *Đối với gói thầu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, CĐT quyết định chỉ định thầu rút gọn cho NT có năng lực. Trong 15 ngày, các bên phải hoàn tất thủ tục: gửi, hoàn thiện hợp đồng, phê duyệt, công khai kết quả, ký kết và quản lý hợp đồng.*

➤ *Việc chỉ định thầu hoàn thành trong 45 ngày từ ngày phê duyệt HSYC đến ký hợp đồng; gói thầu lớn, phức tạp không quá 90 ngày.*

***Đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm quyết định việc mua sắm***



# SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ HÌNH THỨC CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

## LUẬT 22

Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá gói thầu không quá **05 tỷ đồng** thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Gói thầu DVPTV thông dụng, đơn giản;
2. Gói thầu MSHH thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng;
3. Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt;
4. Gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó nội dung xây lắp đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này.

## K15 Đ1 LUẬT 90

- 1. Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với **gói thầu có giá gói thầu trong hạn mức theo quy định của Chính phủ** thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Gói thầu DVPTV thông dụng, đơn giản;
  - b) Gói thầu MSHH thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng;
  - c) Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt;
  - d) Gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó nội dung xây lắp đáp ứng quy định tại điểm c khoản này.
- 2. Đối với CHCT, HSMT không bắt buộc quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu.

# MUA SẴM TRỰC TIẾP (ĐIỀU.25-LUẬT 22)

1. Gói MSHH tương tự của cùng hoặc khác **CĐT**

2. Điều kiện

3. NT thực hiện HĐ trước đó không tiếp tục thì được áp dụng MSTT với NT khác nếu đáp ứng NL,KN,KT, giá theo HSMT, KQLCNT trước đó

NT đã trúng thầu qua ĐTRR hoặc ĐTHC & đã ký HĐ trước đó

**MSTT 1 lần** đ/v các loại HH thuộc gói thầu & KL < 130% KL tương ứng thuộc gói đã ký HĐ, **ko gồm KL tùy chọn mua thêm**

Đơn giá  $\leq$  đơn giá đã ký

Thời hạn: từ khi ký HĐ gói trước đến lúc phê duyệt kết quả MSTT  $\leq$  12 tháng

# TỰ THỰC HIỆN (Đ.26-LUẬT 22)



## Áp dụng

Gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm trong trường hợp CĐT trực tiếp QL, sử dụng gói thầu

## Điều kiện

Có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, ngành nghề KD phù hợp gói thầu

Khả năng huy động nhân sự, máy móc, thiết bị

Năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu

CĐT trực tiếp tự thực hiện hoặc giao đơn vị hạch toán phụ thuộc, phòng, ban thuộc tổ chức thực hiện

Không được chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác KL công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc trên 50 tỷ

## LCNT TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (K16 Đ 1 LUẬT 90)

- 1. Việc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được áp dụng đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm có một hoặc một số điều kiện đặc thù về quy trình, thủ tục, tiêu chí lựa chọn nhà thầu, điều kiện ký kết và thực hiện hợp đồng; đặc thù về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hoặc có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ, lợi ích quốc gia, thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia mà nếu áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và 29a của Luật này thì không đáp ứng được yêu cầu thực hiện dự án, gói thầu.
- 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

## **ĐẶT HÀNG (K17 Đ 1 LUẬT 90)**

**1. Đặt hàng là hình thức giao trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện cung cấp HH, DV thuộc trường hợp sau đây:**

- a) Sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công;
- b) HH, DV thuộc các lĩnh vực chiến lược; các dự án, nhiệm vụ NCKH trọng điểm, quan trọng quốc gia, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, QP, AN, đào tạo nhân lực gắn với chuyển giao công nghệ; công nghệ số trọng điểm;
- c) SP, HH từ kết quả của nhiệm vụ KH-CN và ĐMST đặc biệt;
- d) HH, DV được đặt hàng theo PL quản lý ngành, lĩnh vực.
- HH, DV đặt hàng theo quy định của PL quản lý ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo quy định của PL quản lý ngành, lĩnh vực; trường hợp PL quản lý ngành, lĩnh vực không quy định về quy trình, thủ tục thì áp dụng quy định của PL về đấu thầu.

**2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**



# PHƯƠNG THỨC LCNT (LUẬT 22)



## Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ (Đ 30 Luật 22, K18 Đ 1 Luật 90)

### 1. Trường hợp áp dụng

- a) ĐTRR, ĐTHC đối với PTV, HH, XL, hỗn hợp. **GT tại điểm b, c K1 & K 1a Điều 31 được lựa chọn phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ hoặc 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ;**
- b) Chào hàng cạnh tranh (DVPTV, HH, XL, hỗn hợp cung cấp HH, XL);
- c) Chỉ định thầu
- d) MSTT đối với HH;

**2. HSDT, HSDX Gồm ĐXKT và TC.**

**3. Việc mở thầu được tiến hành 1 lần.**

## Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Đ.31 luật 22, Luật 22, K19 Đ1 Luật 90)

### 1. Trường hợp áp dụng:

- a) ĐTRR, ĐTHC gói thầu TV;
- b) ĐTRR đối với gói thầu **hỗn hợp tổ chức đấu thầu quốc tế** tại điểm b k1 Điều 11, **ĐTHC quy định tại k1 Điều 22** của Luật này
- c) ĐTRR, ĐTHC gói thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế
- d) ĐTRR gói SD công nghệ hoặc SP thuộc danh mục công nghệ cao theo PL KH, CN

**2. Nộp đồng thời ĐXKT và ĐXTC riêng biệt. Việc mở thầu được tiến hành 2 lần.**

### **Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ (Đ.32)**

1. ĐTRR, ĐTHC (HH, XL, Hỗn hợp có quy mô lớn, phức tạp).
2. GD 1: nộp ĐXKT, phương án TC (chưa có giá dự thầu).
3. GD 2: mời NT đã tham gia GD 1. HSDT gồm ĐXKT và ĐXTC (có giá dự thầu và bảo đảm dự thầu).

### **Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ (Đ. 33)**

1. ĐTRR, ĐTHC (HH, XL, Hỗn hợp có KT, công nghệ mới, phức tạp, có tính đặc thù).
2. GD 1: nộp đồng thời ĐXKT và ĐXTC riêng biệt. ĐXKT sẽ được mở ngay. ĐXTC được mở ở GD2.
3. GD 2: mời NT đáp ứng yêu cầu GD 1, gồm ĐXKT và ĐXTC theo HSMT GD2 tương ứng với hiệu chỉnh KT. HSDXTC GD 1 sẽ được mở đồng thời với HSDT GD2.



## **IV. QUY TRÌNH, THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ THẦU**



## **QUY TRÌNH, THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ THẦU (khoản 25 Điều 1 Luật số 90)**

**1. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu bao gồm một hoặc một số công việc sau:**

- a) Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu;
- b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- c) Đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
- d) Thương thảo hợp đồng, thương thảo về đề xuất của nhà thầu;
- đ) Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu (nếu có);
- e) Hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.

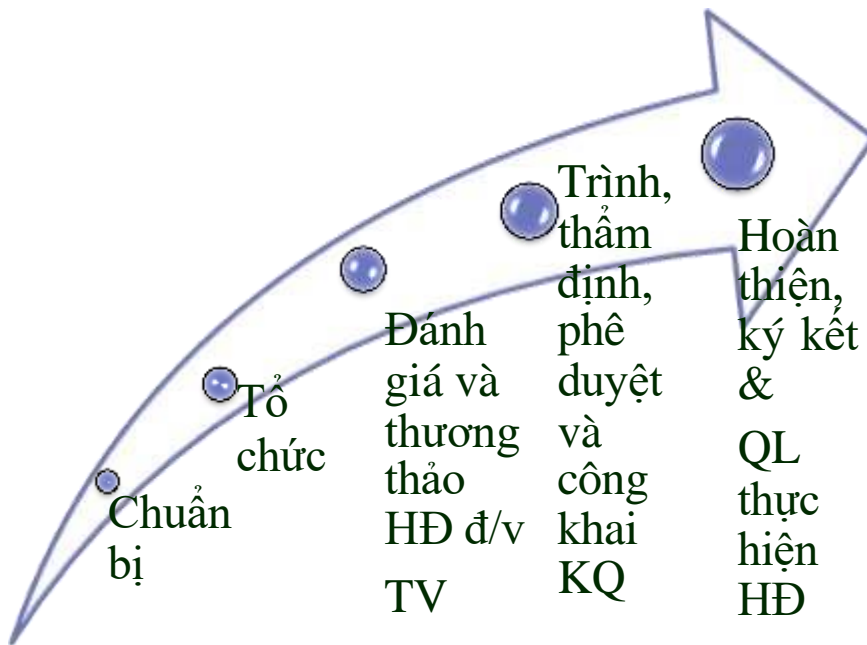
*Đối với hình thức chỉ định thầu, trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu thương thảo về giá bảo đảm giá đề nghị trúng thầu tiết kiệm, hiệu quả kinh tế.*

**2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.**



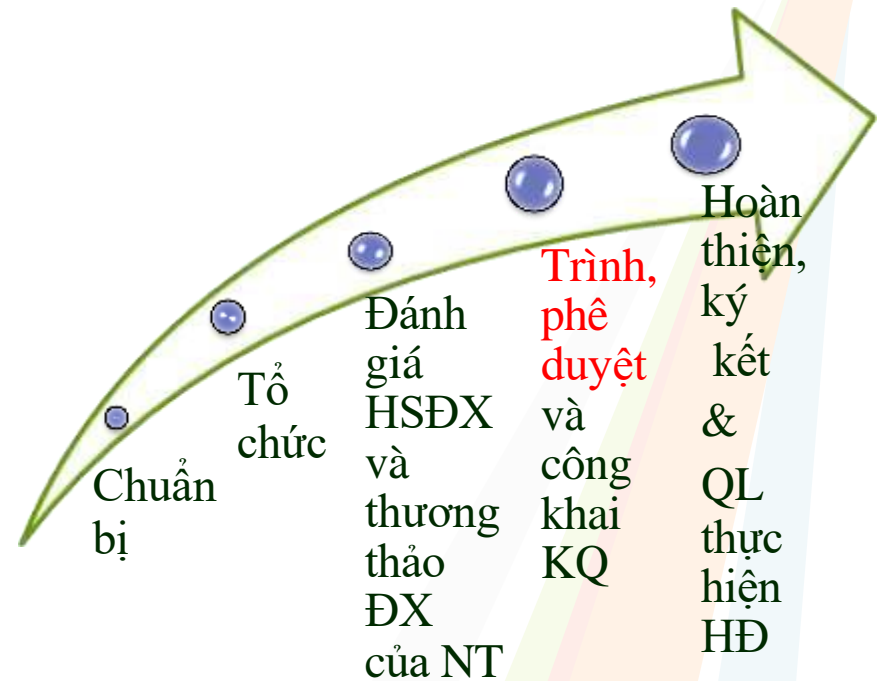
# QUY TRÌNH LCNT (NĐ 24 & NĐ 17)

## ĐT rộng rãi, hạn chế



*Chỉ thương thảo HĐ đối với gói thầu tư vấn. Đối với gói thầu HH, XL, PTV áp dụng đấu thầu quốc tế, gói hỗn hợp và gói thầu ĐTHC tại khoản 1 Điều 22 của Luật 22: áp dụng thương thảo khi cần thiết*

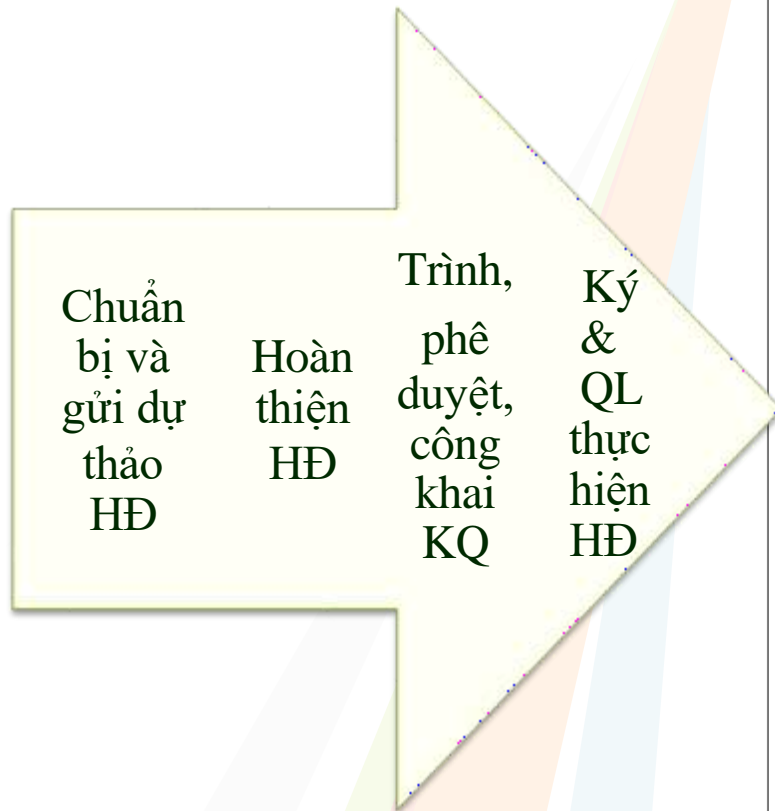
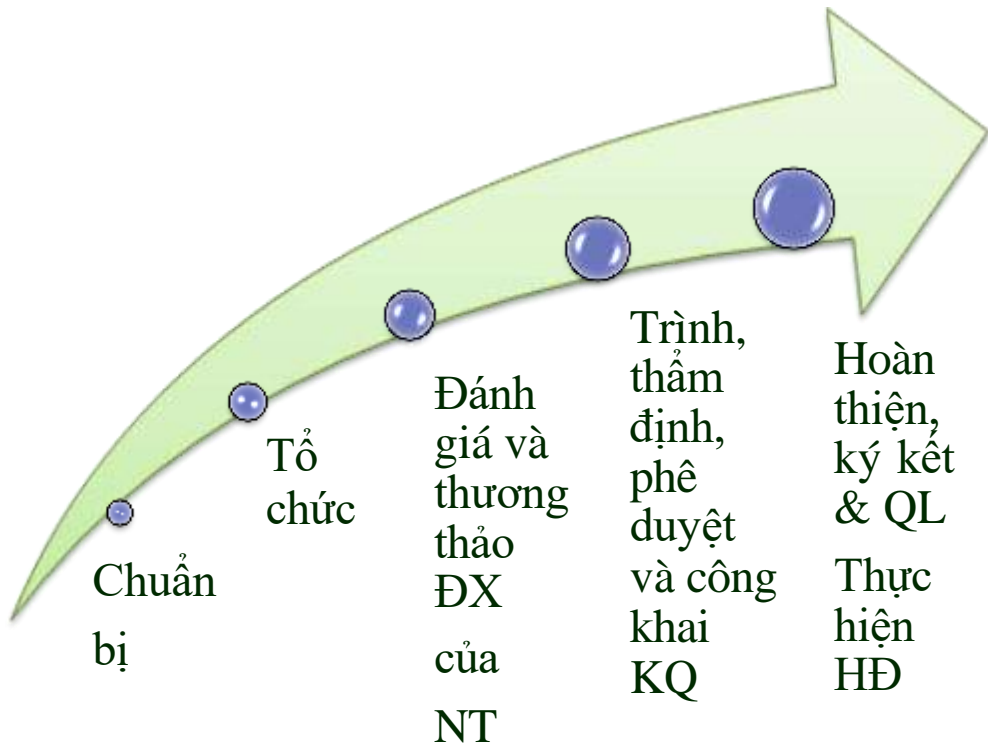
## Mua sắm trực tiếp



*Phê duyệt HSYC dựa trên tờ trình, không thẩm định. Trình, phê duyệt, công khai kết quả mua sắm trực tiếp theo Điều 31 NĐ24, không thẩm định kết quả*



## QUY TRÌNH LCNT (NĐ 24)



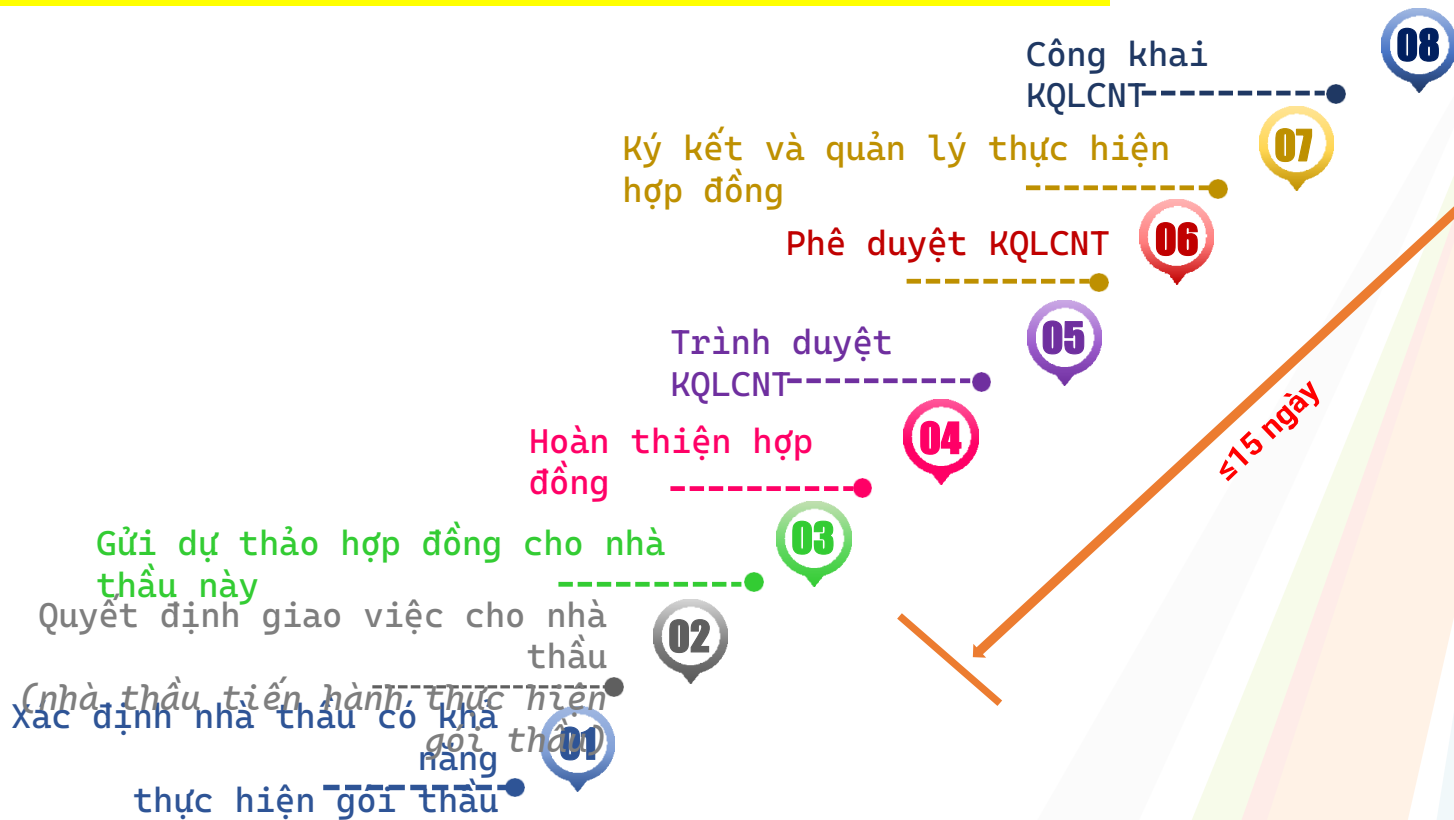
**Chỉ định thầu thông thường**

**Chỉ định thầu rút gọn**

# QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU RÚT GỌN – CẤP BÁCH

(Khoản 1 Điều 78 NB 24)

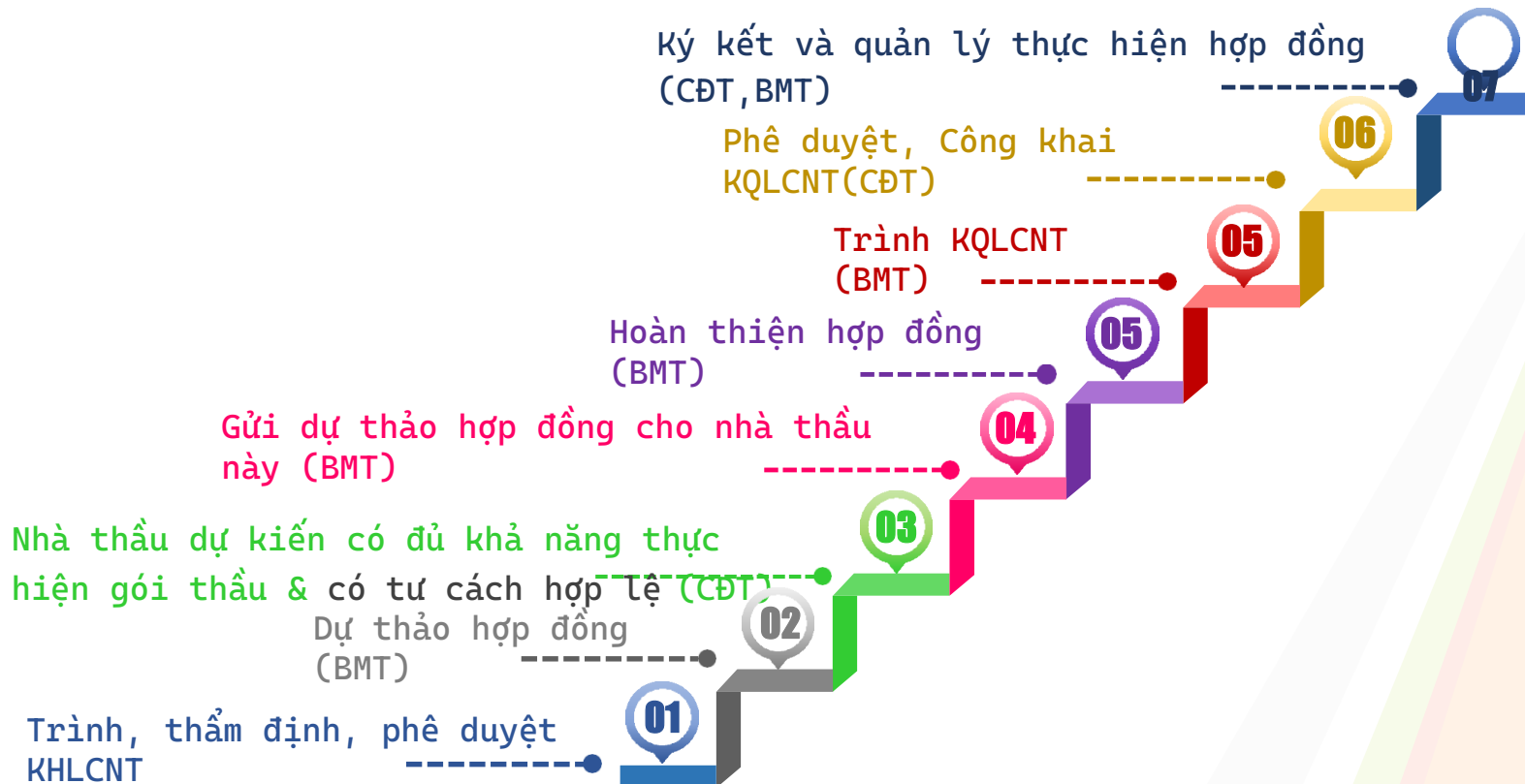
Áp dụng đối với gói thầu quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu - Không phải phê duyệt KQLCNT



# QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU RÚT GỌN – THEO HẠN MỨC

(Khoản 3 Điều 78 NĐ24)

Áp dụng đối với gói thầu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 23 của Luật 22



**Trường hợp pháp luật có liên quan quy định nhà thầu tham dự thầu, thực hiện hợp đồng phải độc lập với các tổ chức, cá nhân khác thì phải tuân thủ quy định đó (K17, Đ 2, NĐ17)**

# QUY TRÌNH LCNT (NĐ 24 & NĐ 17)

## Chào hàng cạnh tranh

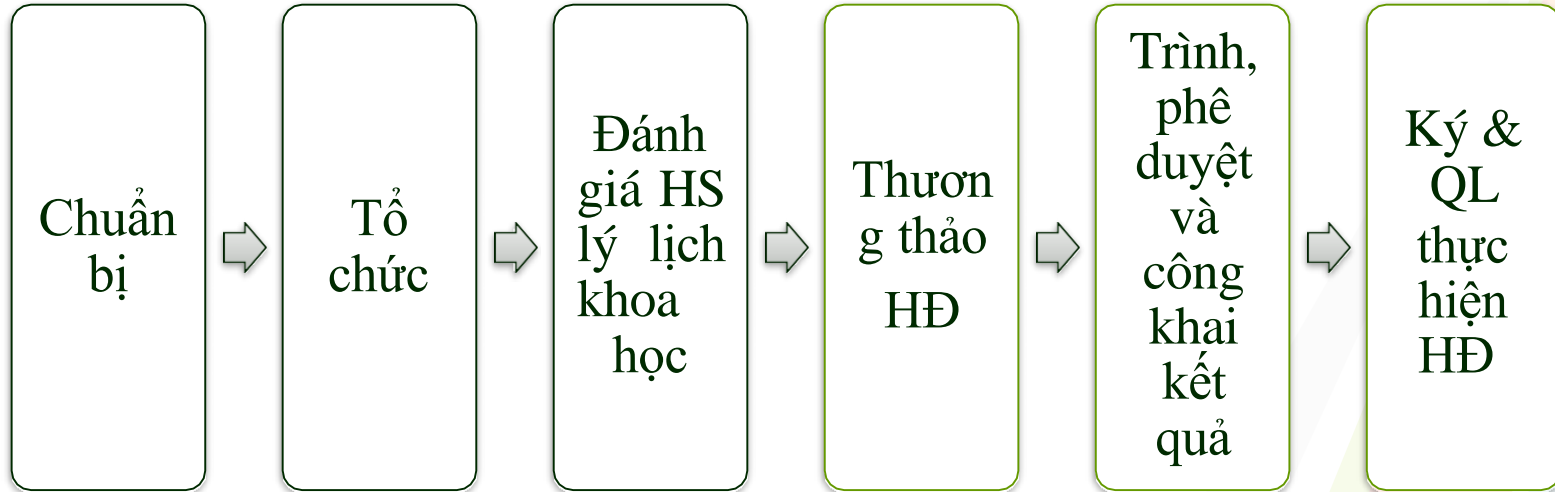


***Phê duyệt HSMT dựa trên tờ trình, không thẩm định. Trình, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo Điều 31 Nghị định 24, không thẩm định kết quả (K18, Đ2, NĐ17)***

# QUY TRÌNH LCNT (Đ.43)



## Tư vấn cá nhân



# PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU (ĐIỀU 58, 61)

**Gói thầu  
phi tư  
vấn, mua  
sắm  
hàng  
hóa, xây  
lắp, hỗn  
hợp**

- Phương pháp giá thấp nhất
- Phương pháp giá đánh giá;
- Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá;
- **Phương pháp dựa trên kỹ thuật (Danh mục công nghệ chiến lược...)**
- Đối với tiêu chuẩn đánh giá về NL,KN, sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đ/với tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, SD phương pháp chấm điểm hoặc tiêu chí đạt, không đạt. Đối với PP kết hợp giữa kỹ thuật và giá, PP dựa trên kỹ thuật SD phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật

**Xét duyệt  
trúng  
thầu**

- Có HSDT, HSDX hợp lệ;
- Có NL,KN đáp ứng yêu cầu của HSMT, HSYC;
- Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSMT, HSYC
- Có giá trị phần sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;
- Đối với PP giá thấp nhất: có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất; đối với PP giá đánh giá: có giá đánh giá thấp nhất; đối với PP kết hợp giữa kỹ thuật và giá: có điểm tổng hợp cao nhất; **đối với PP dựa trên kỹ thuật: có điểm kỹ thuật cao nhất;**
- Có giá đề nghị trúng thầu  $\leq$  giá gói thầu được phê duyệt.

# PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HSĐT VÀ XÉT DUYỆT TRÚNG THẦU (ĐIỀU 59-60)

## Gói thầu tư vấn

- Phương pháp giá thấp nhất
- Phương pháp giá cố định
- Phương pháp dựa trên kỹ thuật
- Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá
- Điểm tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa điểm kỹ thuật và điểm giá, tỷ trọng điểm về kỹ thuật từ 70% đến 80%, điểm về giá từ 20% đến 30% tổng số điểm của thang điểm tổng hợp; tỷ trọng điểm về kỹ thuật cộng với tỷ trọng điểm về giá bằng 100%

## Áp dụng

- PP giá thấp nhất: gói TV đơn giản, TV có QT thực hiện rõ ràng
- PP giá cố định: TV đơn giản, phạm vi công việc được xác định chính xác, CP thực hiện gói thầu được xác định hợp lý, cụ thể và cố định trong HSMT
- PP dựa trên kỹ thuật: TV có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù;
- PP kết hợp giữa kỹ thuật và giá: TV chú trọng tới cả chất lượng và chi phí

# MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHÍNH TRONG ĐÁNH GIÁ HSDT (ĐIỀU 27- NĐ24)

- ❖ 1. Việc đánh giá HSDT phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá HSDT và các yêu cầu khác trong HSMT, căn cứ vào HSDT đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ HSDT của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu; trường hợp HSMT có các nội dung làm hạn chế cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Nghị định này thì các nội dung này không phải căn cứ để xem xét đánh giá HSDT.
- ❖ 2. Trường hợp nhân sự chủ chốt (trừ nhân sự chủ chốt thực hiện phần công việc tư vấn (E) trong gói thầu EPC, EP, EC, chìa khóa trao tay), thiết bị chủ yếu mà nhà thầu đề xuất trong HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này) thì bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu trong một khoảng thời gian phù hợp. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu không trung thực thì không được thay thế nhân sự, thiết bị khác, HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 125 của Nghị định này.

# MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHÍNH TRONG ĐÁNH GIÁ HSDT (ĐIỀU 27- ND24) (TIẾP)

- ❖ Trường hợp hợp đồng tương tự mà nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu không đáp ứng yêu cầu, bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung, thay thế hợp đồng tương tự khác để đánh giá trong một khoảng thời gian phù hợp.
- ❖ Đối với gói thầu chia phần, việc đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần; đối với gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Y tế (nếu có).

# NGUYÊN TẮC CHÍNH VỀ LÀM RÕ HSĐT (ĐIỀU 28 NBĐ)

- ❖ Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu về tư cách hợp lệ, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, báo cáo tài chính, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, nhân sự, thiết bị thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm.
- ❖ Đối với nội dung về tư cách hợp lệ, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Đối với các nội dung về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu (trừ nội dung về tư cách hợp lệ), đề xuất về kỹ thuật, tài chính, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu.

# XÉT DUYỆT TRÚNG THẦU (ĐIỀU 60, 61)

LOGO



**Nhà  
thầu tư  
vấn là tổ  
chức**

- Có HSDT, HSDX hợp lệ;
- Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng HSMT, HSYC
- Đối với phương pháp giá thấp nhất: có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất; đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói: có giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất; đối với phương pháp giá cố định và phương pháp dựa trên kỹ thuật: có điểm kỹ thuật cao nhất; đối với phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá: có điểm tổng hợp cao nhất;
- Có giá đề nghị trúng thầu  $\leq$  giá gói thầu được phê duyệt.

**Nhà  
thầu tư  
vấn là  
cá nhân**

- Có hồ sơ lý lịch khoa học, đề xuất kỹ thuật (nếu có) tốt nhất và đáp ứng yêu cầu của điều khoản tham chiếu;
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

**Đối với nhà thầu không được lựa chọn, thông báo kết quả LCNT phải nêu lý do nhà thầu không trúng thầu.**



# V. HỢP ĐỒNG

# HỢP ĐỒNG TRONG LCNT (ĐIỀU 64 – 70)

LOGO



## Các loại hợp đồng (Điều 64)

- Hợp đồng trọn gói
- Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh
- Hợp đồng theo thời gian
- Hợp đồng theo chi phí cộng phí
- Hợp đồng theo kết quả đầu ra
- Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm
- Hợp đồng hỗn hợp

## Hồ sơ hợp đồng (Điều 65)

- Văn bản hợp đồng;
- Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);
- Quyết định phê duyệt kết quả LCNT.

Tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu, hồ sơ hợp đồng có thể bao gồm:

- Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
- **Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);**
- Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
- HSDT, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDT, HSDX của nhà thầu được lựa chọn;
- HSMT, HSYC và các tài liệu sửa đổi, bổ sung HSMT, HSYC;
- Tài liệu khác có liên quan.

# Loại hợp đồng Trọn gói (Đ. 64 luật 22)

## 1. HĐ trọn gói

new

a) Áp dụng khi phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ ràng, ít khả năng thay đổi

b) Khi áp dụng HĐTG, giá gói thầu bao gồm chi phí DP cho yếu tố rủi ro về KL và trượt giá tương ứng với trách nhiệm quản lý rủi ro giao cho NT trong gói thầu

Giá dự thầu phải gồm tất cả CP rủi ro về KL và trượt giá

c) Giá không đổi trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện dẫn đến giá hợp đồng thay đổi;

d) Thanh toán theo tỷ lệ % giá HĐ hoặc giá công trình, hạng mục CT, KL tương ứng với giai đoạn thanh toán được thỏa thuận trong HĐ, khi thanh toán không yêu cầu có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết.

Không còn quy định đây là hợp đồng cơ bản, không quy định gói quy mô nhỏ phải áp dụng trọn gói

## Loại hợp đồng với nhà thầu (tiếp)

### 2. Hợp đồng theo đơn giá cố định

Áp dụng khi bản chất công việc rõ ràng nhưng chưa xác định chính xác số lượng, khối lượng. Đơn giá không thay đổi, nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng thực tế được nghiệm thu.

### 3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

Áp dụng cho gói thầu có thời gian thực hiện dài và rủi ro biến động giá đầu vào. Đơn giá, giá hợp đồng có thể điều chỉnh dựa trên thỏa thuận trong hợp đồng.

### 4. Hợp đồng theo thời gian

Áp dụng trong tình trạng khẩn cấp, sửa chữa, bảo trì, hoặc dịch vụ tư vấn khi khó xác định phạm vi và thời gian. Giá hợp đồng tính trên đơn vị thời gian và chi phí phát sinh hợp lý.

# Loại hợp đồng với nhà thầu (tiếp)

## 5. Hợp đồng theo chi phí cộng phí:

Áp dụng đ/v công việc, DV mà tại thời điểm LCNT **chưa đủ cơ sở xác định phạm vi công việc**, nhu cầu cần thiết về các yếu tố, CP đầu vào để thực hiện các công việc dự kiến của HĐ. Tại thời điểm ký kết HĐ, các bên thỏa thuận về CPQL, CP chung, lợi nhuận, phương pháp tính theo CP trực tiếp; phương pháp xác định CP trực tiếp làm căn cứ để tính toán CP trực tiếp và các nội dung khác để thực hiện HĐ

## 6. Hợp đồng theo kết quả đầu ra:

Áp dụng với công việc, DV mà việc thanh toán căn cứ vào kết quả thực hiện HĐ được nghiệm thu về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác.

HĐ phải nêu rõ về số lượng, chất lượng đầu ra, biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng đầu ra, mức giảm trừ thanh toán, quy định về điều chỉnh giá (nếu có) và các nội dung khác để thực hiện hợp đồng

## 7. Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm:

Chỉ áp dụng cho gói thầu bảo hiểm công trình mà giá trị HĐ được xác định chính xác trên cơ sở giá trị CT thực tế được nghiệm thu

**8. Hợp đồng hỗn hợp:** Kết hợp các loại hợp đồng trên, phải quy định rõ phạm vi công việc áp dụng cho từng loại hợp đồng và việc thanh toán phải phù hợp với từng loại hợp đồng cho phạm vi công việc thực hiện.

# HỢP ĐỒNG TRONG LCNT (ĐIỀU 64 – 70-LUẬT 22)



## Điều kiện ký kết hợp đồng (Điều 66)

- Tại thời điểm ký kết, hồ sơ dự thầu/đề xuất của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực. Đối với mua sắm tập trung áp dụng thỏa thuận khung, thỏa thuận khung phải còn hiệu lực.
- Nhà thầu được lựa chọn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu.
- Chủ đầu tư phải đảm bảo các điều kiện về vốn tạm ứng, thanh toán, mặt bằng và các điều kiện cần thiết khác để triển khai gói thầu đúng tiến độ.

# HỢP ĐỒNG TRONG LCNT (ĐIỀU 64 – 70-LUẬT 22)



## Ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn (Điều 67)

- Một gói thầu được thực hiện theo một hợp đồng; có thể áp dụng một hoặc nhiều loại hợp đồng.
- Hợp đồng phải phù hợp với hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, kết quả thương thảo (nếu có), quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Đối với nhà thầu liên danh, tất cả thành viên phải trực tiếp ký, đóng dấu vào văn bản hợp đồng.



## BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- **Nhà thầu phải thực hiện một trong các biện pháp:** đặt cọc, nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ.
- **Áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn,** trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu tự thực hiện hoặc tham gia của cộng đồng, hoặc gói thầu có giá thuộc hạn mức chỉ định thầu.
- **Thực hiện** trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực.
- **Giá trị** từ 2% đến 10% giá hợp đồng.
- **Thời gian có hiệu lực** từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc chuyển sang nghĩa vụ bảo hàn
- **Không được hoàn trả** nếu nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng, vi phạm thỏa thuận hợp đồng, hoặc thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu mà từ chối gia hạn hiệu lực bảo đảm.

# SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG (Đ.106-NĐ 24)

## Quy định chung về SĐHĐ:

- ❖ SĐHĐ là việc chủ đầu tư, nhà thầu thống nhất sửa đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung so với quy định trong HĐ đã ký.
- ❖ SĐHĐ chỉ được thực hiện trong thời gian HĐ còn hiệu lực;
- ❖ Việc sửa đổi các nội dung về tiến độ, khối lượng, giá thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của LĐT.
- ❖ SĐHĐ được áp dụng đối với tất cả loại HĐ quy định tại Điều 64 của Luật và phải được thực hiện bằng văn bản sửa đổi HĐ.

**SỬA  
ĐỔI  
HỢP  
ĐỒNG  
(Đ.70-  
LUẬT  
22)**

## **1. Các trường hợp SĐHĐ**

- Các trường hợp do các bên thỏa thuận trong HĐ đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Trường hợp hoàn cảnh thực hiện HĐ có thay đổi cơ bản theo quy định của PL về dân sự;
- Theo yêu cầu của CQNN có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện HĐ mà không do lỗi của CĐT.

## **2. Nội dung sửa đổi HĐ bao gồm**

- Khối lượng, tiến độ, giá, áp dụng tùy chọn mua thêm và các nội dung khác do các bên thỏa thuận trong HĐ đã ký kết;
- Việc sửa đổi chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện gói thầu ghi trong HĐ, trừ trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm

# CÁC BÊN CÓ THỂ THỎA THUẬN VỀ SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY (K2 Đ106, ND24):

1

## **Thay Đổi Chính Sách, Pháp Luật:**

---

- Khi có sự thay đổi về chính sách, pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng.

2

## **Sự Kiện Bất Khả Kháng:**

---

- Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra, có thể thỏa thuận sửa đổi hợp đồng.

3

## **Thay Đổi Phương Thức Vận Chuyển và Dịch Vụ:**

---

- Sửa đổi có thể xảy ra khi có thay đổi phương thức vận chuyển, địa điểm giao hàng, hoặc dịch vụ liên quan đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

# CÁC BÊN CÓ THỂ THỎA THUẬN VỀ SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY:

4

## Bổ Sung Khối Lượng, Số Lượng Công Việc Thuộc Tùy Chọn Mua Thêm Ngoài KL, CV Trong HĐ:

- Khi có bổ sung KL, số lượng công việc thuộc tùy chọn mua thêm, văn bản sửa đổi HĐ cần quy định rõ thông tin về KL, giá trị, thời gian giao hàng hoặc hoàn thành dịch vụ đ/v công việc bổ sung và nội dung khác
- Thời gian giao hàng hoặc hoàn thành DV cho KL bổ sung có thể nằm ngoài thời gian thực hiện HĐ ban đầu nhưng phải được người có thẩm quyền cho phép.
- CĐT được áp dụng tùy chọn mua thêm **nhiều lần** nhưng **không vượt mức tối đa** nêu trong KHLCNT.
- Trường hợp tại thời điểm áp dụng tùy chọn mua thêm có sự thay đổi về chính sách thuế VAT thì đơn giá HH,DV thuộc tùy chọn mua thêm  $\leq$  giá trị trước thuế của HH,DV trong HĐ đã ký cộng với thuế VAT tại thời điểm áp dụng tùy chọn mua thêm;

# CÁC BÊN CÓ THỂ THỎA THUẬN VỀ SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY:

5

## Thay Đổi Thiết Kế Đã Duyệt:

- Nếu thiết kế đã được duyệt thay đổi, sửa đổi hợp đồng có thể được thảo luận.

6

## Sáng Kiến, Cải Tiến:

- Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện HĐ mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư.

7

## Thay Đổi Tiến Độ Hợp Đồng:

- Sửa đổi có thể xảy ra khi có thay đổi về tiến độ hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 70 của Luật

8

## Các Trường Hợp Khác:

- Trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên, bao gồm khối lượng, giá và các nội dung khác.

## **CÁC BÊN CÓ THỂ THỎA THUẬN VỀ SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP SAU ĐÂY:**

9. Khi chỉ số giá và các yếu tố khác biến động theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, chủ đầu tư và nhà thầu có thể xem xét sửa đổi hợp đồng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng

**SỬA  
ĐỔI  
HỢP  
ĐỒNG  
(Đ.70-  
LUẬT  
22,  
khoản  
37 Điều  
1 Luật  
số 90)**

### **3.Điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành nội dung trong HĐ trong các trường hợp**

- Bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở NT trong việc thực hiện HĐ và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên;
- Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khác quan làm ảnh hưởng tiến độ HĐ;
- Có đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện HĐ mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho CĐT;
- Việc bàn giao mặt bằng không đúng thỏa thuận, tạm dừng HĐ do lỗi của CĐT;
- Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của CQNN có thẩm quyền mà không phải do lỗi của CĐT, NT

### **4.Thẩm quyền phê duyệt**

- Khi SĐHĐ làm thay đổi thời gian thực hiện HĐ nhưng không vượt thời gian thực hiện DA hoặc vượt giá gói thầu (bao gồm dự phòng) được duyệt nhưng không làm vượt TMĐT, DTMS thì CĐT xem xét, quyết định;
- Giá HĐ sau điều chỉnh phải đảm bảo không vượt TMĐT, DTMS
- Trường hợp dự án, DTMS gồm nhiều gói thầu, tổng giá HĐ sau điều chỉnh phải bảo đảm không vượt TMĐT, DTMS

**SỬA  
ĐỔI  
HỢP  
ĐỒNG  
(ĐIỀU  
70)**

**5. Không phải ký kết văn bản sửa đổi HĐ đối với trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:**

- Không vượt giá gói thầu ghi trong KHLCNT; trường hợp dự toán gói thầu được phê duyệt sau khi có KHLCNT thì không vượt dự toán gói thầu;

- Không vượt thời gian thực hiện gói thầu trong hợp đồng;

- Phương pháp, công thức, hạng mục và các nội dung cần thiết để điều chỉnh đã quy định trong hợp đồng

## CÁC TRƯỜNG HỢP THAY ĐỔI GIÁ HĐ, KHỐI LƯỢNG & NỘI DUNG KHÁC TRONG HĐ MÀ KHÔNG PHẢI SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG, KHÔNG PHẢI KÝ KẾT VĂN BẢN SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG? (K5, Đ.106,NĐ24)

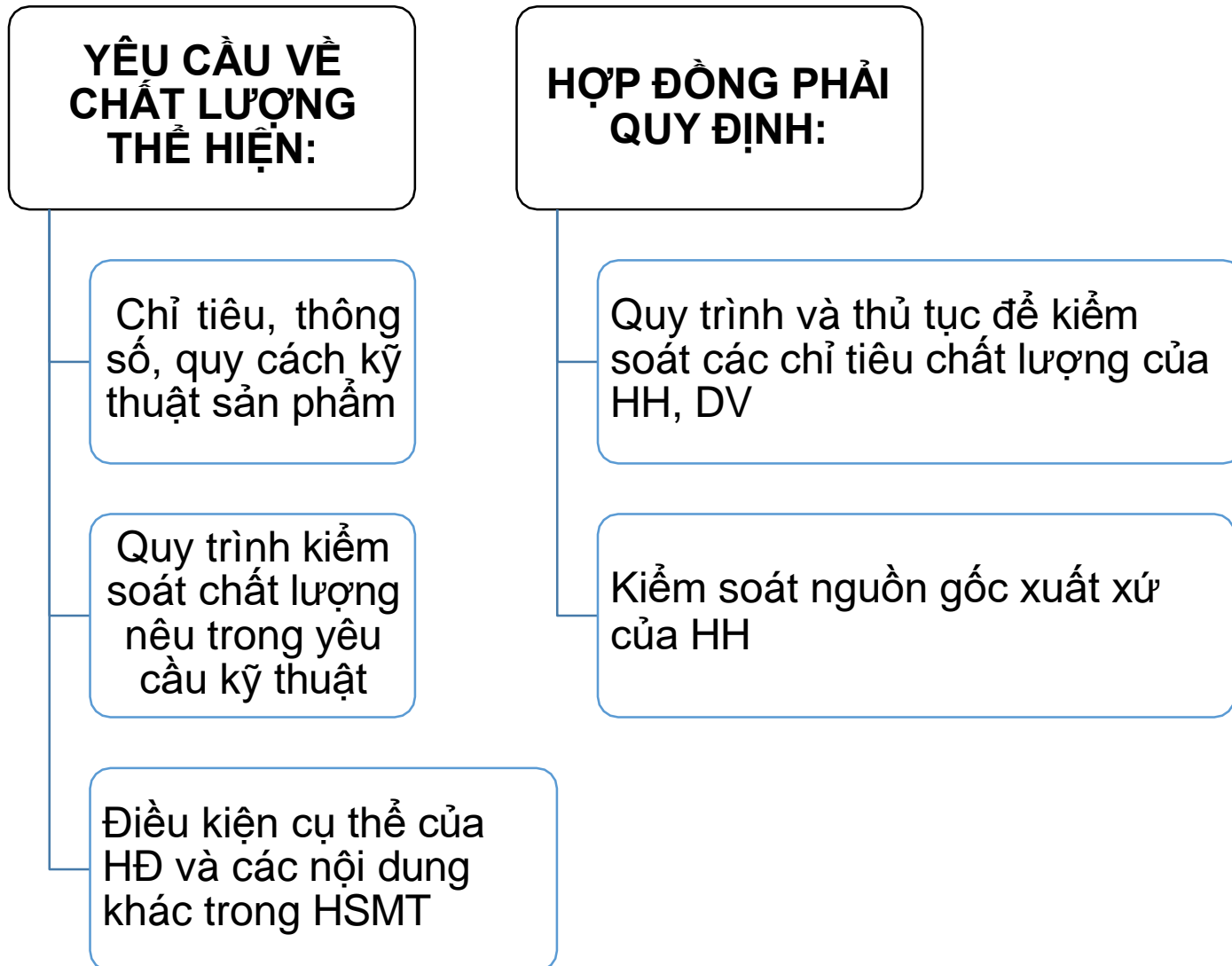
Điều chỉnh giá hợp đồng do lạm phát, giảm phát đối với HĐ theo đơn giá điều chỉnh, HĐ theo thời gian, HĐ theo kết quả đầu ra (nếu có)

Tăng, giảm khối lượng đối với HĐ theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh (TRỪ TÙY CHỌN MUA THÊM)

Tăng, giảm thời gian đ/v HĐ theo thời gian; tăng, giảm CP trực tiếp thực hiện đối với HĐ CP cộng phí; tăng, giảm giá trị cơ sở để tính phần trăm CP đối với HĐ theo tỷ lệ phần trăm; tăng, giảm mức giảm trừ thanh toán, mức tăng giá trị thanh toán đối với HĐ theo kết quả đầu ra;

Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.

# QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA, DỊCH VỤ (Đ.108-NĐ24)



## VI. XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐẦU THẦU QUA MẠNG VÀ KHÔNG QUA MẠNG



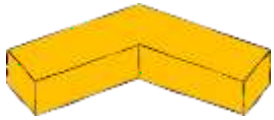
**L/O/G/O**

[www.themegallery.com](http://www.themegallery.com)

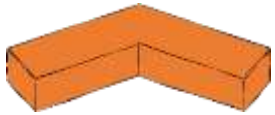
# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐẤU THẦU QUA MẠNG VÀ KHÔNG QUA MẠNG



1. Trường hợp có lý do cần điều chỉnh giá gói thầu hoặc nội dung gói thầu, phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 8 Điều này.



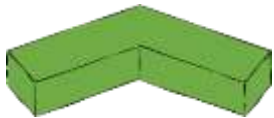
2. Trường hợp gói thầu có dự toán được duyệt sau khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà dự toán gói thầu cao hơn hoặc thấp hơn giá gói thầu ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì dự toán đó sẽ thay thế giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nguyên tắc nào?:



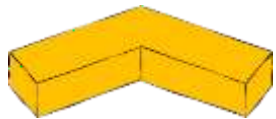
3. Trường hợp khi xác định danh sách ngắn có ít hơn 03 nhà thầu đáp ứng yêu cầu → Tiến hành lựa chọn bổ sung hoặc cho phép phát hành ngay HSMT.



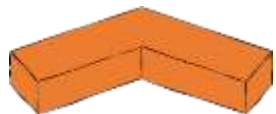
4. Trường hợp tại thời điểm đóng thầu không có nhà thầu tham dự thầu thì chủ đầu tư quyết định xử lý theo cách nào?



5. Trường hợp tại thời điểm đóng thầu đối với gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường mà chỉ có 01 hoặc 02 nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu thì chủ đầu tư xem xét, giải quyết trong thời hạn không quá 04 giờ kể từ thời điểm đóng thầu theo cách nào?



6. Đối với trường hợp xử lý tình huống theo quy định tại khoản 4 Điều này và trường hợp hủy thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu thầu, không phải điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.



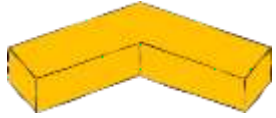
7. Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) vượt giá gói thầu và ít nhất 01 nhà thầu trong danh sách xếp hạng có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá gói thầu thì được phép mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào đàm phán về giá nhưng phải bảo đảm giá sau đàm phán không được vượt giá gói thầu được duyệt.



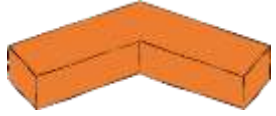
8. Trường hợp giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của tất cả các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và thuộc danh sách xếp hạng đều vượt giá gói thầu đã duyệt thì chủ đầu tư xem xét, quyết định xử lý tình huống thế nào?



9. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Nghị định này, trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất có đơn giá dự thầu một hoặc một số mặt hàng vượt tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền ban hành và giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được duyệt thì có thể xem xét, xử lý thế nào?



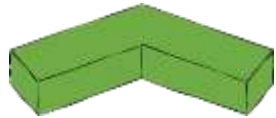
10. Đối với gói thầu chia phần, xử lý thế nào?



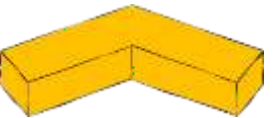
11. Trường hợp hồ sơ dự thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp khác thường, ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu hoặc gói thầu xây lắp có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) nhỏ hơn 70% giá gói thầu thì chủ đầu tư xử lý tình huống thế nào?



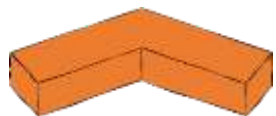
12. Đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp áp dụng đấu thầu quốc tế, trường hợp nhà thầu xếp thứ nhất có hồ sơ dự thầu không cân bằng xử lý thế nào?



13. Trường hợp hồ sơ mời thầu quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong hồ sơ mời thầu, phần sai khác giữa khối lượng công việc theo biện pháp thi công nêu trong hồ sơ mời thầu và khối lượng công việc theo biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất sẽ không bị hiệu chỉnh sai lệch theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị định này. Phần sai khác này không bị tính là sai lệch thiếu.



14. Trường hợp nhà thầu đang trong quá trình tham dự thầu nhưng bị sáp nhập thì nhà thầu sau khi sáp nhập được tiếp tục tham dự thầu và được thừa hưởng năng lực, kinh nghiệm trong đấu thầu của nhà thầu bị sáp nhập.



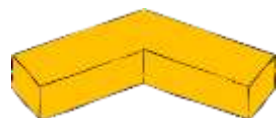
15. Trường hợp chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện được tách ra khỏi pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự thì nhà thầu tiếp nhận hoặc hình thành từ chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện được kế thừa năng lực, kinh nghiệm trong đấu thầu mà chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện đã thực hiện.



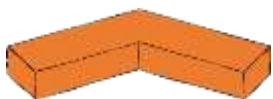
16. Đối với gói thầu áp dụng thương thảo hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Đấu thầu, trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất không tiến hành thương thảo, không ký biên bản thương thảo, thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo (nếu có) vào thương thảo.



17. Trường hợp giá đề nghị trúng thầu thấp dưới 50% giá gói thầu được duyệt thì chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ các yếu tố cấu thành chi phí chào thầu, xem xét các bằng chứng liên quan theo hướng nào?



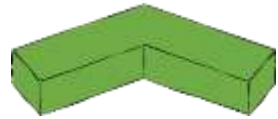
18. Trường hợp sau khi đánh giá, có nhiều nhà thầu được đánh giá tốt nhất, ngang nhau thì xử lý theo thứ tự ưu tiên như thế nào?



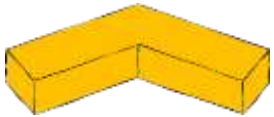
19. Trường hợp nhà thầu trúng thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu thầu thì chủ đầu tư xem xét, quyết định xử lý theo trình tự như sau:



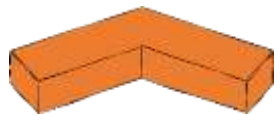
20. Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, người có thẩm quyền quyết định không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu khi có bằng chứng nhà thầu trúng thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc nhà thầu trúng thầu có hành vi vi phạm quy định của pháp luật có liên quan dẫn đến không bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế hoặc làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư xử lý ?



21. Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, người có thẩm quyền quyết định không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu khi có bằng chứng chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ thẩm định có hành vi quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc có hành vi vi phạm quy định của pháp luật có liên quan dẫn đến không bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế hoặc làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu mà không do lỗi của nhà thầu trúng thầu thì người có thẩm quyền quyết định xử lý thế nào?



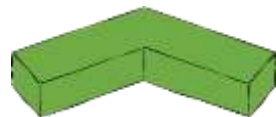
22. Trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì xử lý thế nào?



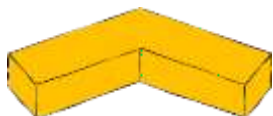
23. Trường hợp nhà thầu thực hiện gói thầu vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì chủ đầu tư xem xét, báo cáo người có thẩm quyền quyết định cho phép chấm dứt hợp đồng với nhà thầu đó; nhà thầu vi phạm hợp đồng bị coi là không hoàn thành hợp đồng.



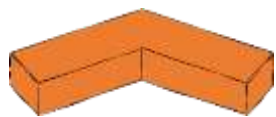
24. Đối với nhà thầu liên danh, trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện so với hợp đồng đã ký (cần sửa đổi hợp đồng), chủ đầu tư xử lý ?



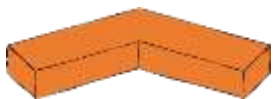
25. Trong quá trình NT thực hiện HĐ, trường hợp nhân sự của nhà thầu (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có HVVP quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định PL về hình sự để cho NT đó trúng thầu thì chủ đầu tư xử lý?



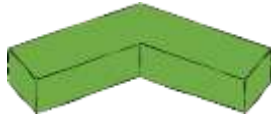
26. Trường hợp NT có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị cơ quan điều tra kết luận có HVVP quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu trúng thầu nhưng nhân sự của nhà thầu chưa bị Tòa án kết án hoặc nhà thầu chưa bị người có thẩm quyền ra quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu thì nhà thầu vẫn được tiếp tục tham dự thầu.



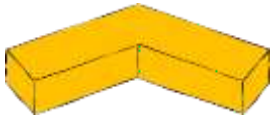
27. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu có đề nghị thay đổi các hàng hóa có phiên bản sản xuất, năm sản xuất mới hơn so với hàng hóa ghi trong hợp đồng thì căn cứ nhu cầu sử dụng, CĐT được chấp thuận đề xuất của nhà thầu nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện nào?



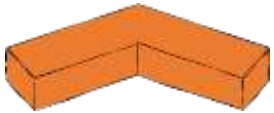
28. Trường hợp gặp sự cố dẫn đến Hệ thống mạng không thể vận hành và việc khắc phục sự cố dự kiến diễn ra trong thời gian dài, Bộ TC thông báo trên Hệ thống mạng về cách thức tổ chức lựa chọn nhà thầu trong thời gian Hệ thống mạng gặp sự cố và xử lý sự cố, bao gồm việc tổ chức lựa chọn nhà thầu không qua mạng.



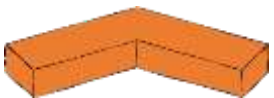
- **28a. Hủy thầu và điều chỉnh hợp đồng**
- Chủ đầu tư hủy thầu nếu dự án phê duyệt làm tăng từ 30% giá gói thầu/dự toán đối với xây lắp, dịch vụ hoặc từ 20% khối lượng công việc, thay đổi chủng loại hàng hóa đối với mua sắm. Nếu không thuộc các trường hợp trên và đã có nhà thầu trúng thầu, chủ đầu tư được điều chỉnh, bổ sung khối lượng công việc để ký hợp đồng.



- **28b. Làm rõ giá đề nghị trúng thầu**
- Nếu giá đề nghị trúng thầu của một phần vượt 30% giá trị dự toán, bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ chi phí chào thầu, xem xét yếu tố kỹ thuật, kinh tế, giá thị trường và nguồn gốc hàng hóa. Nếu đáp ứng yêu cầu theo quy định, hồ sơ dự thầu vẫn được chấp nhận.



- **28c. Đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**
- Nhà thầu nước ngoài được miễn đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nếu gói thầu áp dụng chỉ định thầu hoặc lựa chọn nhà thầu đặc biệt và có yêu cầu ràng buộc khi ký hợp đồng.

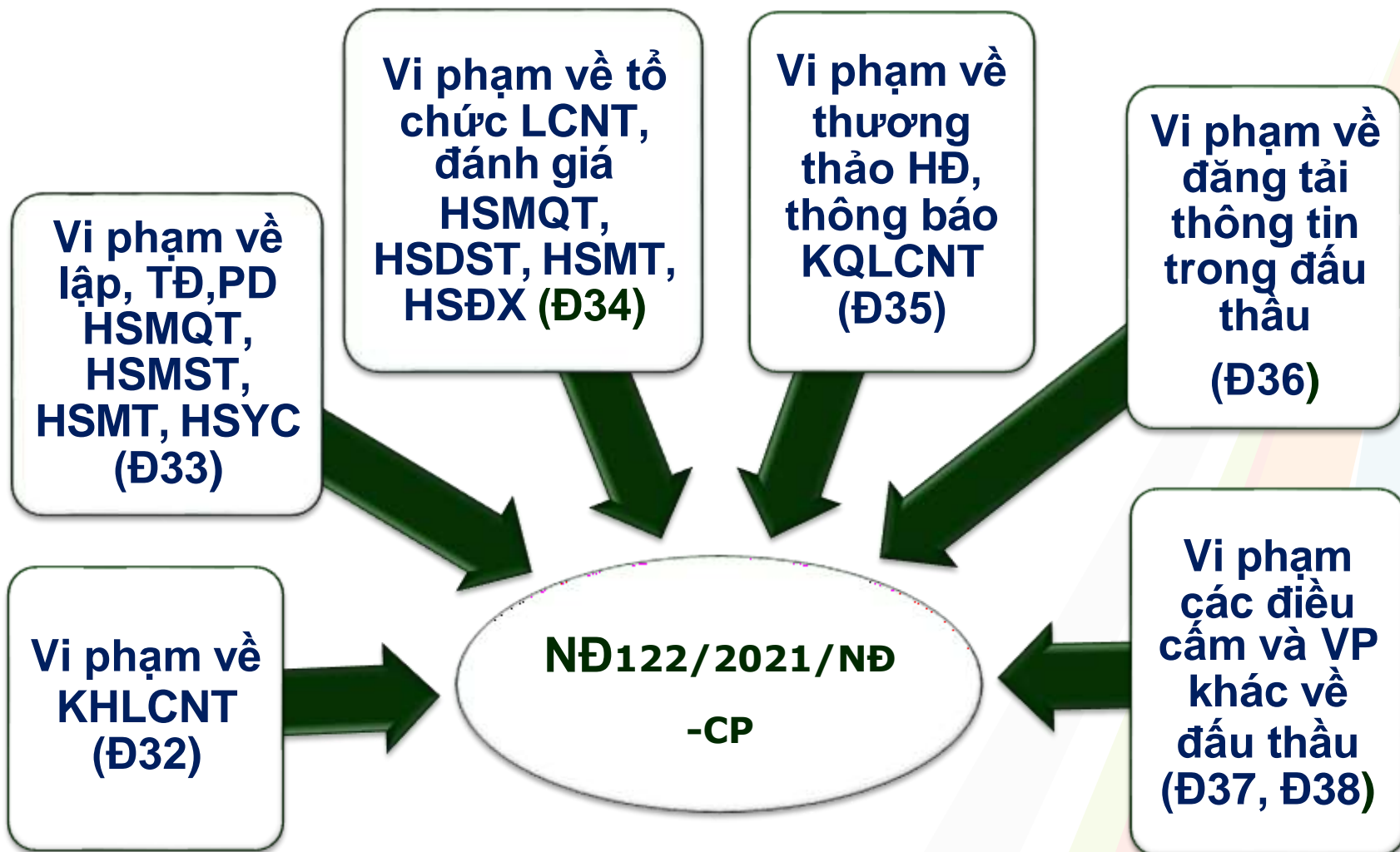


- **28d. Xử lý nhà thầu bị khóa tài khoản**
- Nhà thầu tham dự đấu thầu qua mạng bị khóa tài khoản trước khi có kết quả lựa chọn nhà thầu thì hồ sơ dự thầu không được tiếp tục xem xét.



## **VII. XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU**

# CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG ĐẦU THẦU



# ĐIỀU 222 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

**1. Thực hiện một trong những HV sau đây, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng - dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật hoặc XPVPHC về HV này mà còn VP, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:**

- a) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu;
- b) Thông thầu;
- c) Gian lận trong đấu thầu;
- d) Cản trở hoạt động đấu thầu;

- đ) Vi phạm quy định của PL về bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu;
- e) Tổ chức LCNT khi nguồn vốn cho gói thầu chưa được xác định dẫn đến nợ đọng vốn của nhà thầu;
- g) Chuyển nhượng thầu trái phép.

## ĐIỀU 222 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

**2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 12 năm:**

- a) Vì vụ lợi;
- b) Có tổ chức;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

- d) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt;
- đ) Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

## ĐIỀU 222 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

3. Phạm tội gây thiệt hại 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.



# **IX. MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA THÔNG TƯ 22/2024/TT-BKHĐT**

# LỘ TRÌNH ÁP DỤNG ĐTQM ĐỐI VỚI ĐTRR, ĐTHC, CHCT TRONG NƯỚC

LOGO

**01/1/2024 –  
31/12/2024**

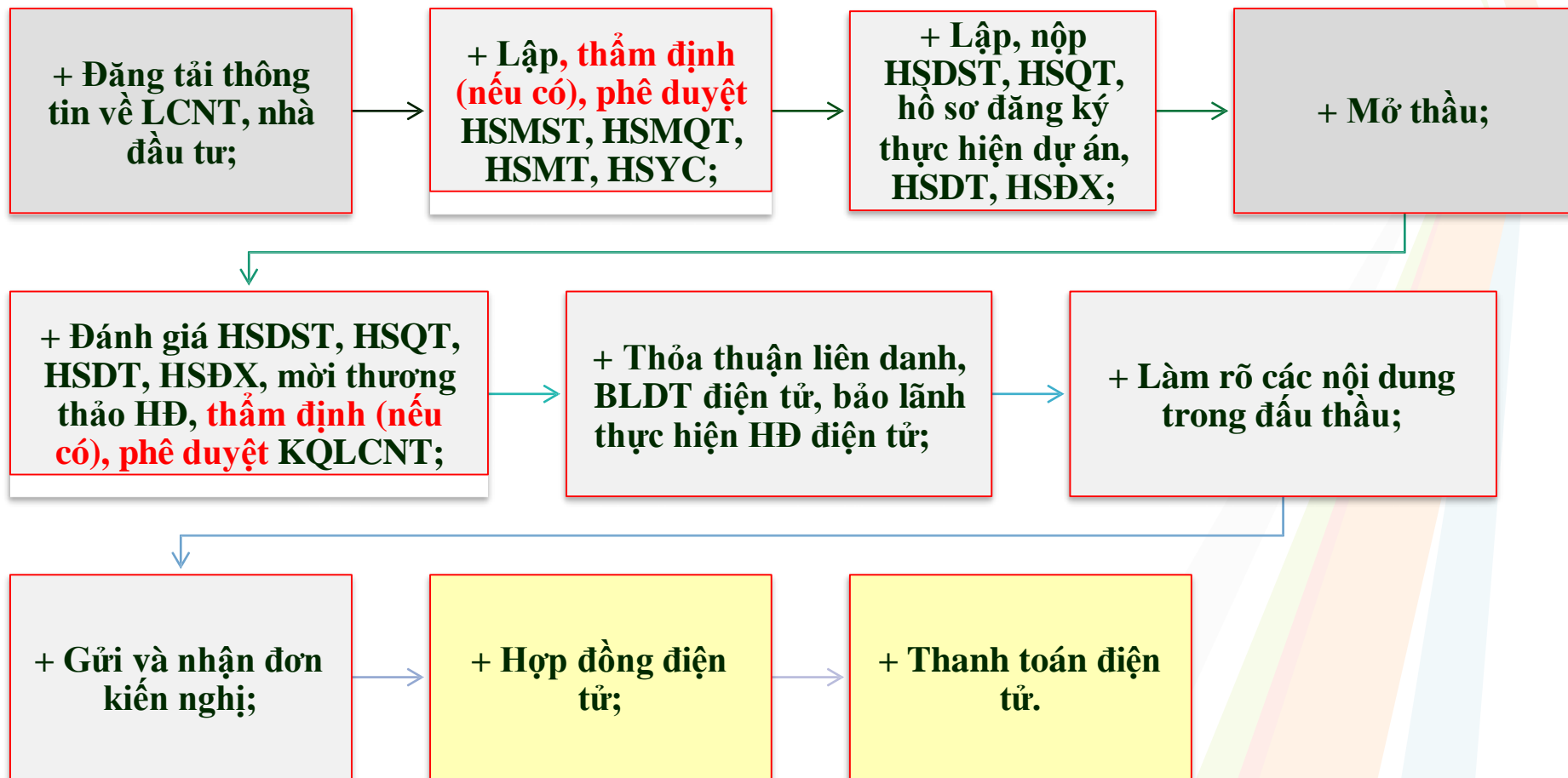
Thực hiện theo quy  
định của Chính phủ

**Từ ngày 01/01/2025**

Áp dụng ĐTQM đối  
với tất cả các gói thầu

Trừ trường hợp không  
đấu thầu trên Hệ thống  
mạng đấu thầu quốc  
gia theo quy định của  
Chính phủ

# CÁC NỘI DUNG LCNT, NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN HỆ THỐNG



## LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG (TIẾP)

- ❖ Văn bản điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có giá trị pháp lý theo quy định về giao dịch điện tử, làm cơ sở đối chiếu, xác thực thông tin phục vụ đánh giá, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giải ngân.
- ❖ Chi phí đấu thầu qua mạng gồm: phí tham gia hệ thống, đăng tải thông tin, dự thầu, ký hợp đồng và các chi phí khác theo Luật 22.
- ❖ Chính phủ quy định kết nối, chia sẻ thông tin, kỹ thuật, quy trình, chi phí, lộ trình lựa chọn nhà đầu tư và các trường hợp không đấu thầu qua mạng.



## **YÊU CẦU ĐỐI VỚI HỆ THỐNG (ĐIỀU 51)**

- Công khai, không hạn chế truy cập thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Nguồn thời gian của Hệ thống tuân theo quy định về thời gian chuẩn quốc gia.
- Hệ thống hoạt động liên tục, ổn định, an toàn, xác thực người dùng, bảo mật, toàn vẹn dữ liệu.
- Ghi lại và truy xuất lịch sử giao dịch trên Hệ thống.
- Ngăn chặn nhà thầu, nhà đầu tư nộp hồ sơ sau thời điểm đóng thầu.
- Kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống quản lý doanh nghiệp, thuế, ngân sách, kho bạc và các hệ thống liên quan.

## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

- Kết nối Hệ thống với Hệ thống thông tin về quản lý ngân sách và kho bạc (giảm thủ tục hành chính – **thanh toán điện tử**)
- **Hợp đồng điện tử được ký kết trên Hệ thống** theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 50 của Luật Đấu thầu. Khuyến khích áp dụng hợp đồng điện tử đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, đàm phán giá, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, gói thầu có sự tham gia của cộng đồng, lựa chọn tư vấn cá nhân theo quy trình rút gọn.

## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Sửa đổi, nộp lại E-HSDT

- Trường hợp cần sửa đổi E-HSDT đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ E-HSDT đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện E-HSDT, nhà thầu tiến hành nộp lại E-HSDT mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp E-HSDT trước khi Chủ đầu tư thực hiện sửa đổi E-HSMT (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại E-HSDT mới cho phù hợp với E-HSMT được sửa đổi
- Trường hợp nhà thầu **không nộp lại E-HSDT** thì E-HSDT đã nộp trước thời điểm E-HSMT được sửa đổi sẽ **không được mở, xem xét, đánh giá**.

## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### **Rút E-HSDT**

- Trường hợp rút E-HSDT sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT thì nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm dự thầu, bị đánh giá là không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu và không được tiếp tục đánh giá E-HSDT. (lưu ý: rút bằng công văn)



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Giá trị bảo lãnh dự thầu

- Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18.2 E-CDNT **nhỏ hơn 50 triệu đồng**, tại thời điểm đóng thầu, nhà thầu không phải đính kèm thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại Mục 18.1 E-CDNT mà phải **cam kết trong đơn dự thầu (không phải đính kèm cam kết riêng bằng văn bản)** là nếu được mời vào đối chiếu tài liệu hoặc vi phạm quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì phải nộp một khoản tiền hoặc Séc bảo chi (trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Séc bảo chi đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư) hoặc thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh với giá trị quy định tại Mục 18.2 E-CDNT (thời gian có hiệu lực của thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh là số ngày được quy định trong Thông báo mời đối chiếu tài liệu và được tính từ ngày thực hiện đối chiếu tài liệu).



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### **Bảo lãnh – cam kết không hủy ngang**

- Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. **Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.**



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Cam kết trong đơn dự thầu

- Trường hợp nhà thầu không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu, nộp tiền mặt, bảo lãnh nếu vi phạm, nhà thầu bị xử lý theo đúng cam kết của nhà thầu nêu trong đơn dự thầu (**bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP**, nêu tên trên Hệ thống và bị khóa tài khoản trong vòng 06 tháng, kể từ ngày Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản đề nghị của Chủ đầu tư). Trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì nhà thầu sẽ không được hoàn trả khoản tiền bảo đảm dự thầu này.



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Việc làm rõ E-HSDT

- Việc làm rõ E-HSDT chỉ được thực hiện giữa Bên mời thầu và nhà thầu có E-HSDT cần phải làm rõ. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính, nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà thầu không thực hiện làm rõ hoặc có thực hiện làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu thì Bên mời thầu sẽ đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu phải dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý **nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc** để nhà thầu thực hiện việc làm rõ E-HSDT.



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Đánh giá E-HSDT

- Hệ thống **tự động** đánh giá về trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống của Nhà thầu.
- Quy trình 2 (chỉ áp dụng đối với phương pháp “giá thấp nhất ,các nhà thầu, E-HSDT đều không có bất kỳ ưu đãi nào và **không có từ 02 nhà thầu trở lên cùng xếp thứ nhất**). (áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn – 1 túi)



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Đối chiếu tài liệu

- Bên mời thầu **gửi Thông báo mời đối chiếu tài liệu đến nhà thầu trên Hệ thống**. Trong Thông báo mời đối chiếu tài liệu phải ghi rõ thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (đối với bảo đảm dự thầu có giá trị dưới 50 triệu đồng), thời gian, địa điểm thực hiện đối chiếu tài liệu trên cơ sở bảo đảm nhà thầu có đủ thời gian chuẩn bị và đến đối chiếu tài liệu theo yêu cầu của Bên mời thầu.



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Điều kiện xét duyệt trúng thầu

- Trường hợp tại thời điểm xét duyệt trúng thầu, nếu nhà thầu bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống thì Bên mời thầu cần yêu cầu **nhà thầu thực hiện khôi phục trạng thái tham gia để được xét duyệt trúng thầu.**



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

### Nhà thầu phụ

- Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu theo quy định tại E-BDL. Đối với trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh chỉ được sử dụng nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm quy định tại Mục này trên giá trị phần công việc mà thành viên liên danh đó đảm nhận trong thoả thuận liên danh.



## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA TT22/2024

- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu (đối với trường hợp Hệ thống chưa cập nhật thông tin về nghĩa vụ nộp thuế) để đối chiếu khi được mời vào đối chiếu tài liệu. **Nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu.** Nghĩa vụ nộp thuế là nộp thuế với giá trị thuế tương ứng với thuế suất, thu nhập chịu thuế, doanh thu tính thuế nhà thầu kê khai trên Hệ thống thuế điện tử (số thuế đã nộp tương ứng với số thuế phải nộp); trường hợp được chậm nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế theo chính sách của Nhà nước thì thực hiện theo quy định này.

# CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU – TT22



| Thông tin                               | Thời gian đăng tải   | Tài liệu đính kèm                   | Lưu ý  | Quy định                     |
|---|--|-------------------------------------|--|------------------------------|
| <b>Dự án, Kế hoạch tổng thể; KHLCNT</b> | KHLCNT: ≤ 05 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt<br><br>Thông tin cơ bản về dự án được đăng tải đồng thời với KHLCNT | Quyết định phê duyệt KHLCNT         | Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống<br><br>Trường hợp dự toán của gói thầu được duyệt sau khi phê duyệt KHLCNT và trong quá trình phát hành E-HSMT thì BMT cập nhật dự toán và đính kèm Quyết định phê duyệt dự toán trên hệ thống tối thiểu <b>5 ngày</b> trước thời điểm đóng thầu | Đ8 Luật<br><br>Điều 13 TT 22 |
| <b>TBMQT, TBMST E-TBMQT, E-TBMST</b>    | Theo tiến độ tổ chức LCNT và phù hợp với thời gian đã phê duyệt trong KHLCNT   |                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ BMT đăng</li> <li>✓ Việc sửa đổi, hủy TBMQT, TBMST, E-TBMQT, E-TBMST chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có NT nộp hồ sơ.</li> </ul>   | Đ8 Luật<br>Điều 14 TT22      |
| <b>Danh sách ngắn</b>                   | ≤ 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phê duyệt  | Quyết định phê duyệt danh sách ngắn | BMT đăng   | Đ8 Luật<br><br>Điều 16 tt22  |

# CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU – TT22

| Thông tin  | Thời gian đăng tải   | Tài liệu đính kèm   | Lưu ý  | Quy định                      |
|--|--|---|--|-------------------------------|
| <b>TBMT E-TBMT</b>   | Theo tiến độ tổ chức LCNT và phù hợp với thời gian đã phê duyệt trong KHLCNT   | Theo mẫu TBMT, E-TBMT   | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Việc sửa đổi, hủy TBMT, E-TBMT chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có NT nộp hồ sơ</li> <li>✓ BMT đăng</li> </ul>  | Đ8 Luật Điều 17 TT22          |
| <b>KQLCNT</b>  | <p>≤ 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt KQLCNT (<i>đ/v ĐT không QM</i>)</p> <p>CĐT phê duyệt và đăng tải trên HT (<i>đ/v ĐTQM</i>)</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>•Quyết định phê duyệt KQLCNT + BC ĐG HSDT (<i>đ/v ĐT không QN</i>)</li> <li>•Báo cáo đánh giá E-HSDT <i>đối với ĐTQM</i> (đăng tải BCĐG tổng hợp, không kèm theo các phiếu chấm của thành viên trong tổ chuyên gia)</li> </ul> | Đối với gói thầu hàng hóa phải công khai thông tin về các hạng mục hàng hóa trúng thầu bao gồm danh mục hàng hóa, ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất, cấu hình, tính năng kỹ thuật, đơn vị tính, khối lượng, mã chương, nhóm, đơn giá trúng thầu. | Đ8 Luật Điều 20 TT22          |
| <b>Thông tin HĐ; Xử lý VPPL về đấu thầu; KQ thực hiện HĐ</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ ≤ 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;</li> <li>✓</li> </ul>                         |   | ✓ <b>CĐT đăng tải</b>  | <b>Đ 8-LĐT; Đ11, Đ12-TT22</b> |



## ÁP DỤNG CÁC MẪU E-HSMT-TT22/2024

Đối với gói thầu xây lắp: Mẫu 3A, 3B, 3C

Đối với gói thầu mua sắm HH :Mẫu 4A, 4B,4C

Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn: Mẫu 5A, 5B, 5C

Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn: Mẫu 6A, 6B, 6C



**XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!**



**L/O/G/O**

[www.themegallery.com](http://www.themegallery.com)